



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ
HÓA CHẤT LÂM THAO**

Khu Phương Lai, thị trấn
Lâm Thao, huyện Lâm Thao,
tỉnh Phú Thọ



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý....	16
4. Định hướng phát triển.....	18
5. Các rủi ro.....	19
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	21
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	21
2. Tổ chức và nhân sự.....	23
3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án, đầu tư góp vốn công ty	32
4. Tình hình tài chính	33
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	35
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	36
7. Chính sách liên quan đến người lao động:.....	38
8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	40
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	42
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	42
2. Tình hình tài chính	45
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	46
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	47
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	47
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	48
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	48
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	50
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	51
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	52
1. Hội đồng quản trị.....	52
2. Ban Kiểm soát	61
3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ thư ký	64
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	67
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	67
2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	69
BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN	70
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	71
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	72

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2020-2021	22
Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2020-2021	22
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2020-2021	22
Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2021	23
Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 10/03/2022)	30
Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2020 – 2021	34
Bảng số 7: Tình hình cổ đông tại thời điểm 06/12/2021	35
Bảng số 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 06/12/2021 ...	36
Bảng số 9: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	38
Bảng số 10: Thành viên Hội đồng quản trị	53
Bảng số 11: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị.....	53
Bảng số 12: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát	61
Bảng số 13: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty; Tổ thư ký năm 2021	64

TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT,
CUNG ỨNG PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT HÀNG
ĐẦU TẠI VIỆT NAM; SẢN PHẨM PHỤC VỤ
TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU; GÓP PHẦN
TÍCH CỰC VÀO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP VÀ KINH TẾ ĐẤT
NƯỚC

**CHIẾN LƯỢC PHÁT
TRIỂN**

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CỘNG ĐỒNG
XÃ HỘI VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	:	Quyết định
UBND	:	Ủy ban nhân dân
DTT	:	Doanh thu thuần
TSCĐ	:	Tài sản cố định
BCTC	:	Báo cáo tài chính
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
TTK	:	Tổ Thư ký
LAFCHEMCO/LAS	:	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
LN	:	Lợi nhuận
CBNV	:	Cán bộ nhân viên

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO**
- Tên tiếng Anh: Lam Thao Fertilizers and Chemicals joint stock Company
- Tên viết tắt: LAFCHEMCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108471 do Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009, thay đổi lần thứ 09 ngày 02/11/2020.
- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 1.128.564.000.000 đồng (*bằng chữ: Một nghìn một trăm hai mươi tám tỷ, năm trăm sáu mươi tư triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 1.128.564.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Đại diện pháp luật Công ty: **Ông Phạm Thanh Tùng** – Tổng Giám đốc
- Điện thoại: 0210.3825139
- Fax: 0210.3825126
- Website: www.supelamthao.vn
- Mã cổ phiếu: LAS
- Sàn giao dịch: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 24/06/1962, Nhà máy Supe Phốt phát Lâm Thao đã cắt băng khánh thành và chính thức đi vào sản xuất. Công suất ban đầu của nhà máy là 40.000 tấn axit sunfuric/năm và 100.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1973 đến năm 1974: Công ty đã cải tạo, mở rộng nâng công suất của thiết kế sản xuất Axit sunfuric từ 40.000 tấn/năm lên 60.000 tấn/năm; Supe lân từ 100.000 tấn/năm lên 175.000 tấn/năm.

Từ năm 1980 đến năm 1984: Công ty đầu tư xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất Axit sunfuric (số 2) công suất 120.000 tấn/năm và một dây chuyền sản xuất Supe Lân (số 2) công suất 200.000 tấn/năm.

Năm 1985: Công ty nghiên cứu, sản xuất thử thành công phân bón hỗn hợp NPK.

Năm 1998: Công ty xây dựng một dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp NPK công suất 10.000 tấn/năm.

Từ năm 1988 đến năm 1994: Đầu tư chiều sâu, phát huy năng lực của các dây chuyền sản xuất đưa công suất lên 500.000 tấn supe lân/năm.

Từ năm 1999 đến năm 2004: Đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất Axít sunfuaric số 3, công suất 40.000 tấn/năm theo công nghệ tiếp xúc kép, hấp thụ 2 lần. Đồng thời, cải tạo mở rộng nâng công suất xí nghiệp Supe 2 lên 450.000 tấn supe lân/năm, đưa tổng sản lượng supe lân lên 750.000 tấn/năm; sản lượng Axít sunfuric lên 250.000 tấn/năm.

Từ năm 1999 đến 2000: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK (XN NPK số 1) công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2002: Đầu tư tiếp dây chuyền sản xuất NPK số 2, thiết bị hiện đại có sấy, cấp liệu, đóng bao tự động công suất 150.000 tấn/năm.

Năm 2003: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK công suất 150.000 tấn/năm tại Xí nghiệp Phân bón và Hóa chất Hải Dương (Chi nhánh của Công ty tại Cẩm Giàng, Hải Dương) và đầu tư cải tạo chuyển đổi dây chuyền Axít 2 từ công nghệ đốt quặng Pirit sang đốt bằng nguyên liệu lưu huỳnh với công nghệ hiện đại, chấm dứt hoàn toàn việc thải xỉ pirit ra môi trường.

Từ năm 2004 đến 2005: Tập trung đầu tư, ứng dụng những tiến bộ khoa học vào phục vụ sản xuất, nghiên cứu thêm các sản phẩm mới. Công ty đầu tư cải tạo, nâng công suất dây chuyền NPK 100.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm (số 3) có sấy, đóng bao tự động, đưa tổng công suất NPK của Công ty lên 600.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng 4 dây chuyền đóng bao Supe Lân tự động, công suất 690.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng xưởng phát điện từ hơi nhiệt thừa công suất 3 Mw.

Năm 2010: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Phân Lân nung chảy 300.000 tấn/năm.

Ngày 01/01/2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Ngày 01/3/2012, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Từ ngày 01/11/2012, Cổ phiếu của Công ty được chọn vào chỉ số HNX30, nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao và vốn hóa thị trường lớn.

Trong năm 2012, Công ty kỷ niệm 50 năm ngày bước vào sản xuất (24/6/1962 - 24/6/2012). Nhân dịp này, Đảng, nhà nước tặng thưởng cho Công ty

Huân chương lao động hạng nhất lần thứ 2.

Ngày 14/11/2012, sản phẩm Supe lân và Lân nung chảy của Công ty vinh dự là hai trong 56 sản phẩm xứng đáng nhất, đại diện cho 300 sản phẩm đạt đỉnh cao về các tiêu chí kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trao tặng giải thưởng "Bông lúa vàng" lần thứ nhất. Đây là sự khẳng định, ghi nhận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các sản phẩm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngày 10/12/2012, Đoàn đại biểu cấp cao Đảng và Nhà nước nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào do đồng chí A - Xang Lao - Ly, ủy viên Bộ chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu đến thăm và làm việc tại Công ty.

Trong nhiều năm liền, Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng "Doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam", được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua", Sản phẩm Supe Lân Lâm Thao được bình chọn, tặng danh hiệu "Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích".

Trong năm 2015, Công ty là một trong những doanh nghiệp vinh dự nhận cờ "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015" của Chính phủ; được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng giải thưởng "Doanh nghiệp có Doanh thu và Lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2015" và nhận Giải thưởng Bông lúa vàng lần II - 2015 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tuyên dương, đây là giải thưởng Doanh nghiệp vì nhà nông, tôn vinh những đóng góp tích cực của các doanh nghiệp trong việc hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Tháng 11/2015, Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lễ tôn vinh Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao là "Thương hiệu Vàng Nông nghiệp Việt Nam 2015".

Năm 2016, để tạo đà phát triển ổn định bền vững và tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ sản phẩm trong hiện tại và các năm tiếp theo, Công ty quyết định đầu tư xây dựng thêm 01 dây chuyền sản xuất NPK hàm lượng cao (NPK số 4), với công suất thiết kế 150.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư dự án hơn 258 tỷ đồng, tổng thời gian thực hiện dự án là 465 ngày. Đây là dự án có quy mô, vốn đầu tư lớn, có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao của bà con nông dân trong giai đoạn hiện nay.

Năm 2017, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017" và các Danh hiệu "Đơn vị có Doanh thu, lợi nhuận thuộc top cao

nhất Tập đoàn năm 2017”.

Năm 2018, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao vinh dự được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018” và các Danh hiệu “Đơn vị có Doanh thu cao năm 2018”.

Ngày 15/01/2020, Công ty được Báo Phú Thọ vinh danh vì đã có nhiều đóng góp tích cực và đồng hành liên tục với Báo Phú Thọ trong các hoạt động chuyên môn và công tác An sinh xã hội giai đoạn 2015-2020; đồng thời Công ty được Báo Phú Thọ tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp tuyên truyền.

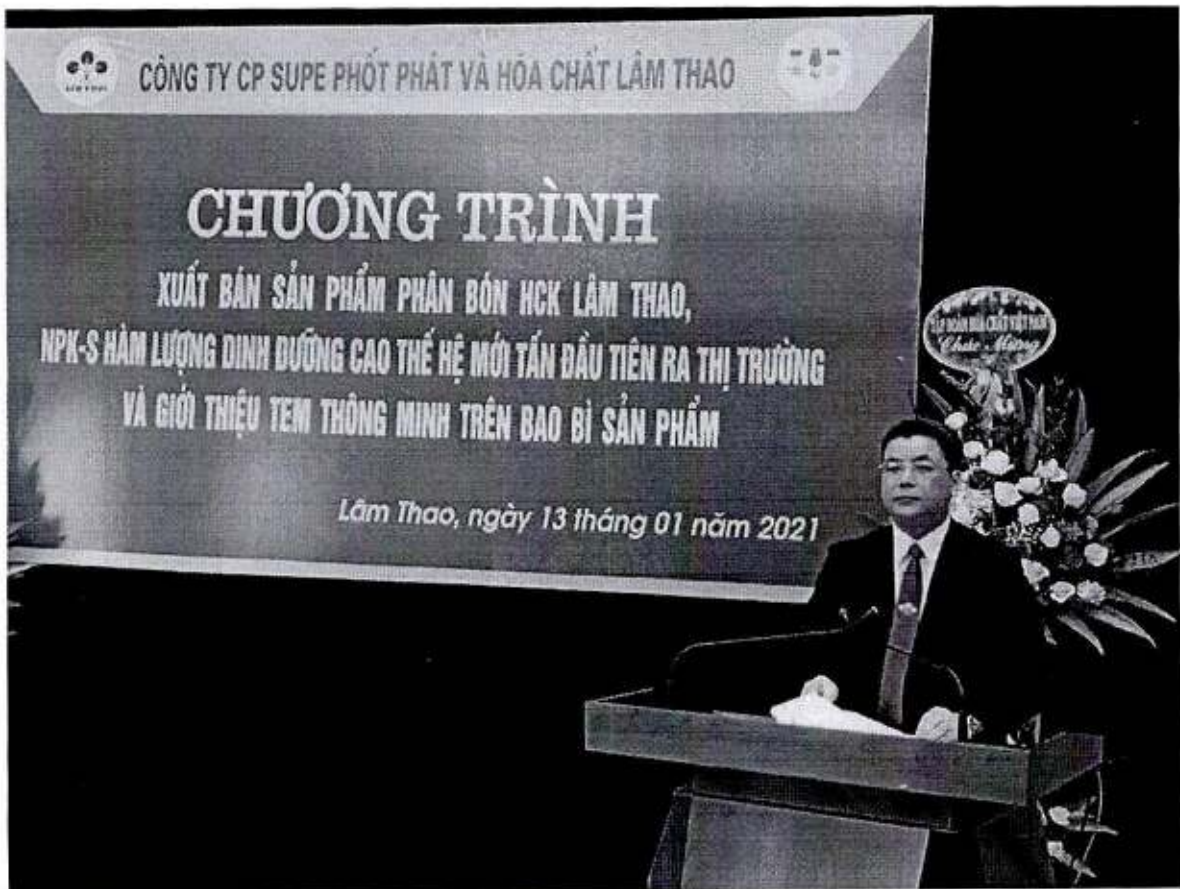
Ngày 27/2/2020, Công ty tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 2 Dự án mới tại Xí nghiệp A xít: “Đầu tư cải tạo, nâng cấp công đoạn nấu chảy lưu huỳnh, công suất 100.000 tấn/năm” và Dự án “Đầu tư cải tạo tháp sấy không khí”.

Đến tháng 12/2020 Công ty đã nghiên cứu và sản xuất thành công các sản phẩm mới đó là Phân hữu cơ khoáng và bộ sản phẩm NPK-S hàm lượng cao thế hệ mới; đồng thời, triển khai thử nghiệm thành công Tem thông minh gắn mã QR code trên sản phẩm phân bón;

Một số sự kiện nổi bật năm 2021

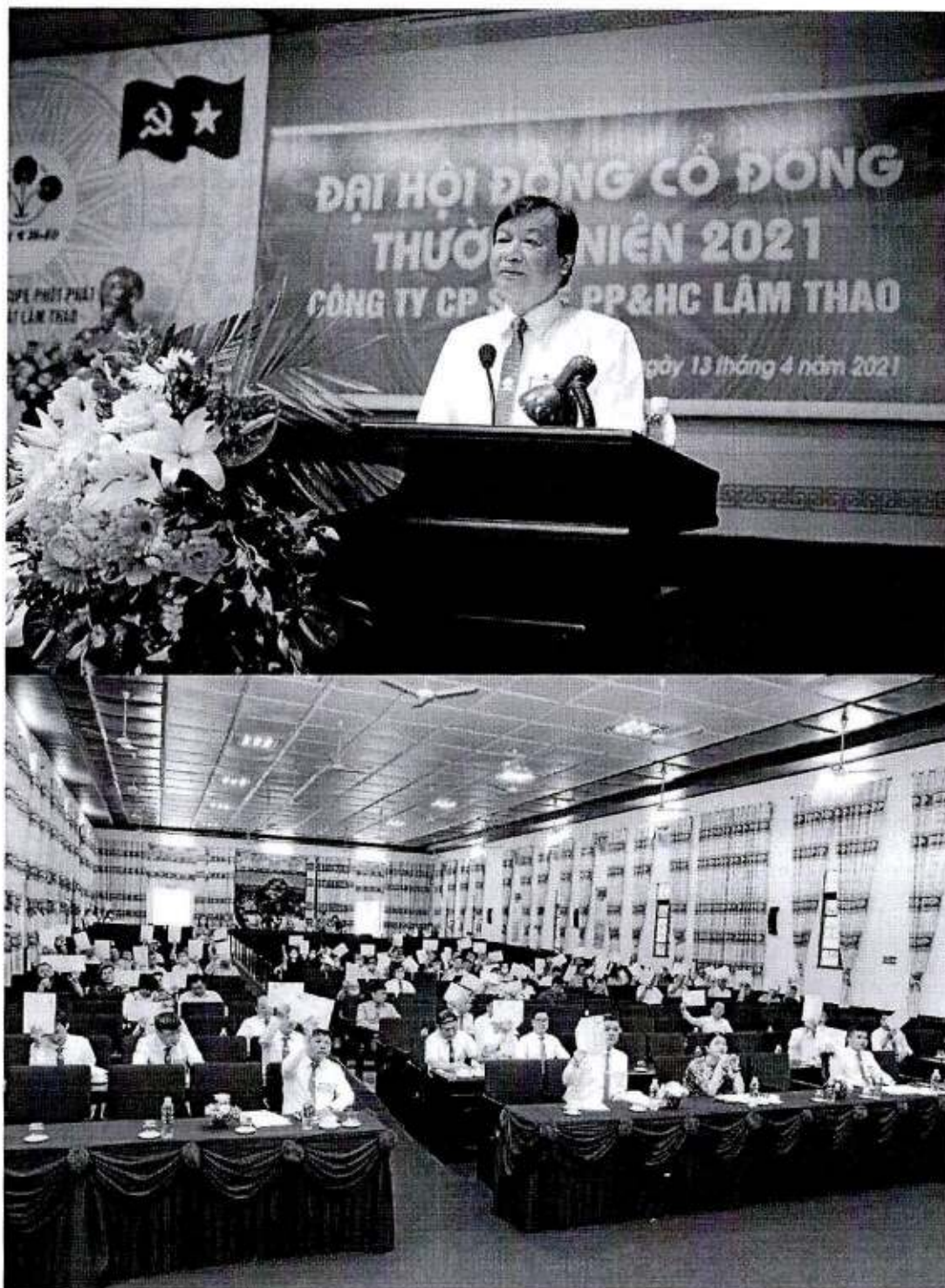
Năm 2021, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, thách thức dưới tác động của dịch bệnh Covid-19, song với tinh thần nỗ lực vượt khó của tập thể Ban Lãnh đạo, cán bộ và người lao động Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động với 10 sự kiện nổi bật.

1. Ngày 13/1/2021, Công ty tổ chức chương trình xuất bán sản phẩm phân bón Hữu cơ khoáng Lâm Thao, NPK-S hàm lượng dinh dưỡng cao thế hệ mới tấn đầu tiên ra thị trường và giới thiệu Tem thông minh trên bao bì sản phẩm. Việc gắn tem thông minh QR code cho tất cả các sản phẩm phân bón là dấu mốc quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số của Công ty, đổi mới các quy trình quản trị nội bộ của Công ty từ quy trình xuất bán hàng (áp dụng mã QR); quy trình xuất bán sản phẩm (tại các xí nghiệp sản xuất); quy trình kiểm soát vùng bán; quá trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm; quy trình chăm sóc khách hàng và các chương trình khuyến mại thúc đẩy hỗ trợ bán hàng. Đây là sự kiện trọng đại, đánh dấu bước tiến vượt bậc của Công ty trong việc ứng dụng thành công tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh.



2. Ngày 13/4/2021, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021. Đại hội thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng năm 2021; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020,

kế hoạch năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc; báo cáo của Ban kiểm soát; báo cáo tài chính năm 2020; phương án phân phối lợi nhuận, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; thù lao HĐQT... Đại hội thống nhất thông qua biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.



3. Trong hai ngày, 22 và 23/4/2021, Công ty tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu Người lao động năm 2021. Đây là sự kiện chính trị quan trọng nhằm phát huy quyền dân chủ trực tiếp của người lao động, tạo điều kiện để người lao động được tham gia ý kiến vào những vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách

nhiệm của người lao động tại Công ty.



4. Trong các ngày 20/5/2021 và 14/6/2021, Công ty ủng hộ tổng cộng 130 triệu đồng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh Phú Thọ. Hoạt động này thể hiện tình cảm và trách nhiệm cộng đồng của tập thể cán bộ, người lao động Công ty, góp phần cùng với cấp ủy, chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19.



5. Ngày 24/6/2021, Công ty long trọng tổ chức Khai trương Cửa hàng giới thiệu và bán lẻ sản phẩm tại Trạm bán hàng Công ty. Cửa hàng do Đoàn viên thanh niên của Phòng Kinh doanh phụ trách, với mục tiêu tiếp tục đa dạng hóa kênh tiếp thị, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và đưa

sản phẩm của Công ty đến gần hơn nữa với bà con nông dân cùng khách hàng có nhu cầu cần mua số lượng nhỏ.



6. Trong các ngày 29/6/2021; 21/7/2021 và 21/10/2021, đoàn cán bộ Công ty do đồng chí Phạm Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc dẫn đầu đã tới thăm hỏi, động viên và tặng quà hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh: Đối với huyện Lâm Thao, Công ty ủng hộ 80 triệu

đồng cùng Bột khử khuẩn CHLORAMINE B; trao tặng 10.000 bộ Test Covid-19, trị giá 735 triệu đồng. Tại huyện Tam Nông, Công ty ủng hộ 20 triệu đồng cùng Bột khử khuẩn CHLORAMINE B. Đồng thời, tại các xã, thị trấn như: Thạch Sơn, Lâm Thao, Hùng Sơn (huyện Lâm Thao), Chu Hóa (Thành phố Việt Trì), Vạn Xuân (huyện Tam Nông), Công ty đều ủng hộ 10 triệu đồng cùng Bột khử khuẩn CHLORAMINE B cho công tác phòng chống dịch.



7. Trong hai ngày 20, 21/8/2021, tại Hội trường khu công nhân Supe, Công ty phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh Phú Thọ tổ chức Ngày hội hiến máu tình nguyện năm 2021. Đây là một trong những nghĩa cử cao đẹp, mang tính nhân văn sâu sắc và đóng góp những giá trị thiết thực nhất tới cộng đồng, góp phần nâng cao ý thức “Tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”; động viên tinh thần tự nguyện của người lao động trong phong trào hiến máu, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19.

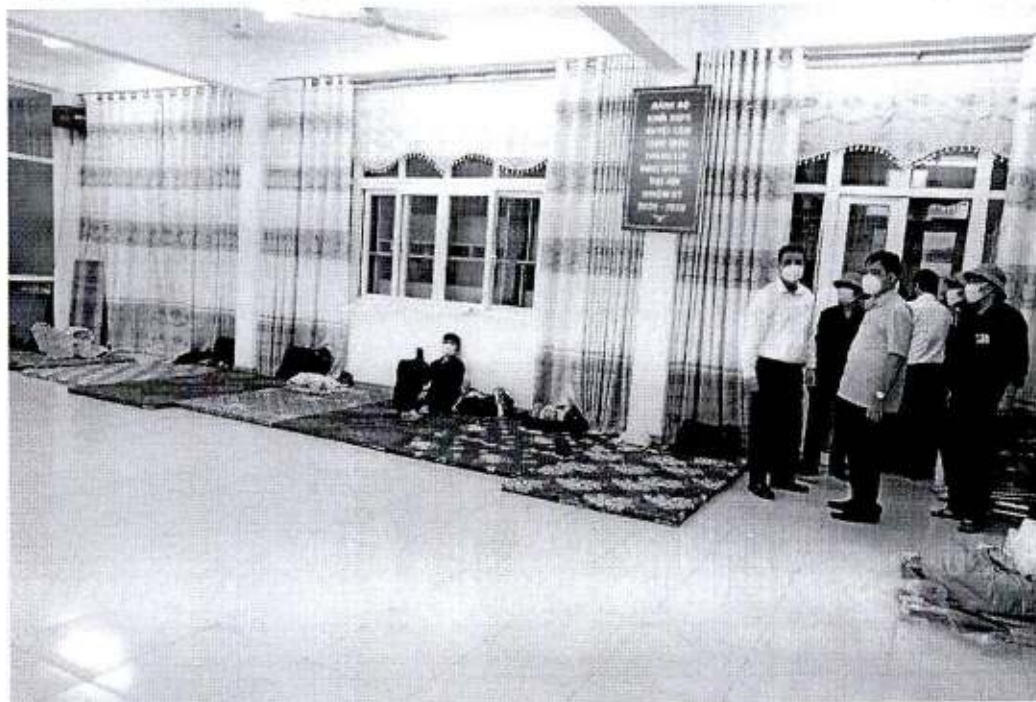


8. Ngày 20/10/2021, Công ty triển khai thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ” trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Lâm Thao và tỉnh Phú Thọ. Việc thực hiện phương án này là biện pháp kịp thời, đúng hướng của Công ty để hạn chế dịch bệnh lây từ bên ngoài vào, từ đó giúp Công ty đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững chuỗi cung ứng, phân phối kịp thời các sản phẩm phân bón Lâm Thao tới bà con nông dân.

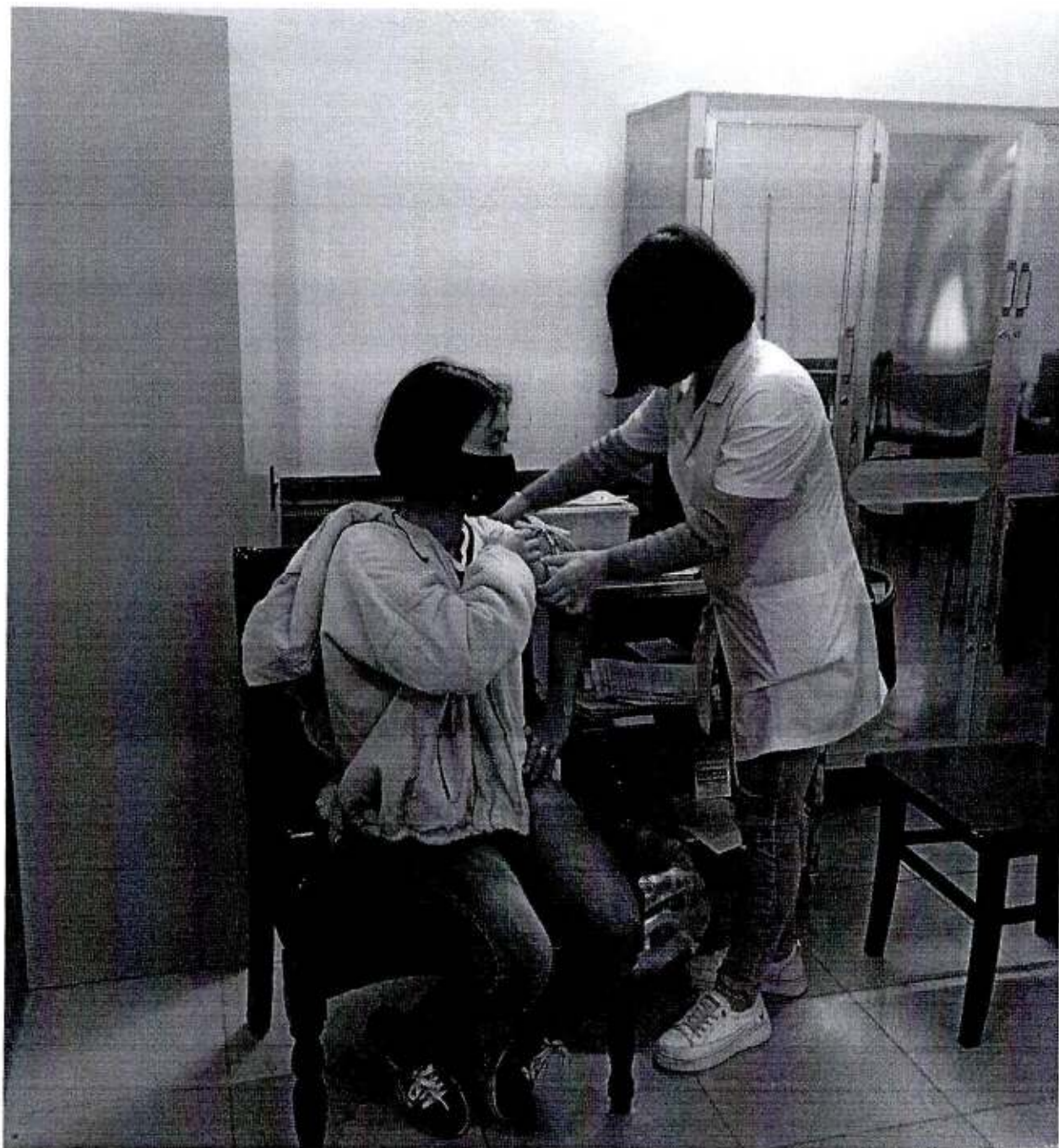


9. Ngày 21/10/2021, Đoàn cán bộ tỉnh Phú Thọ đến làm việc và kiểm tra công tác phòng chống dịch Covid-19 tại Công ty. Thay mặt Lãnh đạo tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Hải đã ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao những cố gắng nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch Covid-19, đặc biệt là linh hoạt, chủ động thực hiện sản xuất “3 tại chỗ”

và phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống người lao động; tích cực chung tay phòng chống dịch trong bối cảnh còn gặp nhiều khó khăn như hiện nay.



10. Ngày 19/11/2021, Công ty đã hoàn thành tiêm đủ mũi 2 vắc xin phòng Covid-19 cho 2.200 người lao động Công ty. Đây là việc làm cần thiết, có ý nghĩa thiết thực và là biện pháp phòng ngừa Covid-19 hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh và an toàn về tính mạng, sức khỏe, tạo tâm lý an tâm công tác cho người lao động.



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

⚡ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh phân bón, hóa chất, điện, nước, xi măng, xăng dầu mỡ.
- Thiết kế xây dựng các công trình; thiết kế, chế tạo, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền sản xuất hóa chất.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật cho phép.

⚡ Địa bàn kinh doanh: Rộng khắp các vùng miền trong cả nước, hầu hết các tỉnh đều có đại lý kinh doanh phân phối sản phẩm của Công ty.

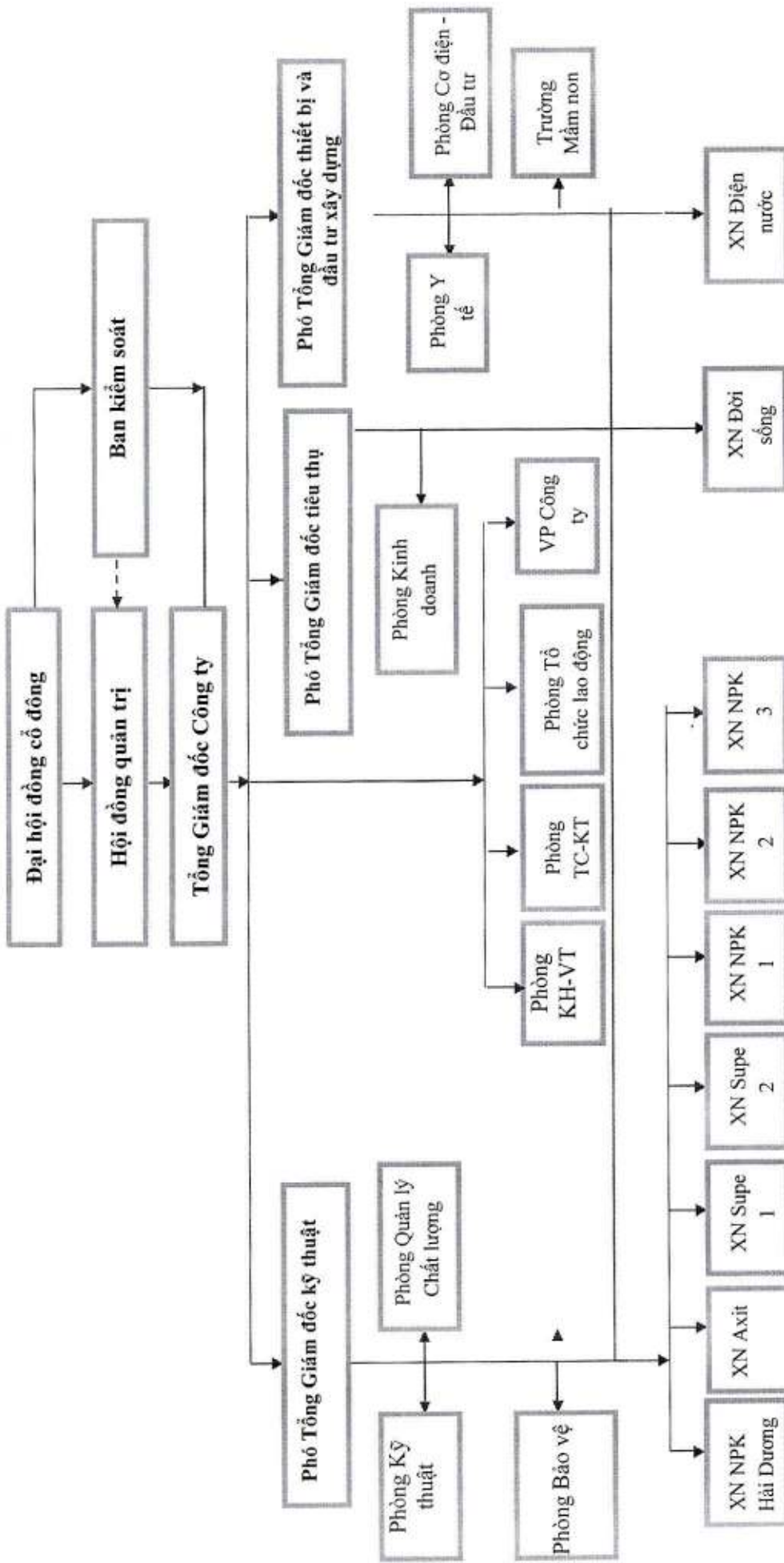
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

✚ **Công ty mẹ:** Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

- Địa chỉ: Số 1A Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Quyết định thành lập: 953/QĐ-TTg ngày 23/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ
- Số cổ phần sở hữu: 78.791.985 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu: 69,82% vốn điều lệ.

✚ **Các công ty liên kết:**

- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
 - Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần thứ 3 ngày 14/7/2016; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh bao bì
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.350.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần: 435.000 Cổ phần,
 - Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/08/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp, thay đổi lần 3 ngày 27/01/2021; Vốn điều lệ đăng ký: 12.470.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Gia công cơ khí
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;
 - Số cổ phần: 361.630 Cổ phần,
- ✚ **Mô hình quản trị:** Tập trung có phân cấp quản lý cho các Xí nghiệp trực thuộc.
- ✚ **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng tham mưu giúp việc, các Xí nghiệp sản xuất và phục vụ sản xuất./.



4. Định hướng phát triển

⚡ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giữ vững và phát triển các sản phẩm truyền thống, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu thế mới, phục vụ nông nghiệp, công nghiệp; tiếp tục mở rộng, đầu tư và phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác mà Công ty đang có lợi thế. Công ty không ngừng đầu tư về mọi mặt để tăng sức cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh, tạo đà và thế cho sự phát triển ổn định lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

⚡ Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Là nhà sản xuất, cung ứng phân bón và hóa chất hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.
- Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến.
- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tăng giá trị sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Các sản phẩm phân bón và hóa chất đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất công nghiệp khác của nền kinh tế quốc dân, giữ vững thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển các bộ sản phẩm mới hàm lượng dinh dưỡng cao, phân bón hữu cơ khoáng, vi sinh...
- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khác nhau nhằm mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị trường mục tiêu.
- Phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất có sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài với khối lượng lớn.
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú và hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.
- Tiếp tục duy trì và phát triển nghiên cứu xây dựng mô hình mới và phù hợp với hoạt động công ty và xã hội phát triển.

⚡ Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Là doanh nghiệp văn hóa và có trách nhiệm xã hội cao.
- Cải thiện môi trường làm việc và môi trường sống tại Công ty và trên các địa bàn xung quanh Công ty.
- Công ty nâng cấp và cải tạo các khu thể thao, vui chơi giải trí, có trách nhiệm với

đời sống cộng đồng tại địa phương.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2021, bên cạnh việc giải ngân đầu tư công không đạt được như kế hoạch đã đặt ra, thì sự phục hồi của doanh nghiệp cũng chưa được như mong muốn, và sự phát triển “nóng” của một số thị trường (như chứng khoán, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp...) cũng khiến nền kinh tế đứng trước những rủi ro tiềm ẩn.

Trong khi đó, COVID-19 diễn biến phức tạp khó lường, đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa, chi phí Logistic tăng cao, một số mặt hàng Trung Quốc ngừng xuất khẩu... đã làm khan hiếm nguồn hàng kéo theo giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước tình hình giá nguyên liệu tăng mạnh như ở trên nên Công ty đã chủ động từng bước điều chỉnh giá bán sản phẩm để bù đắp 1 phần chi phí đầu vào và từng bước hợp lý hóa các khâu trong sản xuất để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Một vấn đề cần lưu tâm trong thời gian tới là áp lực lạm phát cao của năm 2022 đối với kinh tế Việt Nam. Giá nguyên vật liệu, hàng hoá và dịch vụ thế giới liên tục tăng cao thời gian qua; giá dầu thô dự báo còn tăng trong vài năm tới do nhu cầu tăng mạnh trong khi nguồn cung hạn chế.

5.2. Rủi ro lãi suất

Ngay khi dịch bệnh bùng phát trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 3 lần giảm lãi suất điều hành với mức giảm 1,5 - 2%/năm, là một trong những ngân hàng trung ương giảm lãi suất điều hành mạnh nhất khu vực. Trong năm 2021, NHNN duy trì các mức lãi suất thấp này, kết hợp điều hành thanh khoản dồi dào trên thị trường tiền tệ. Kết quả là, đến cuối tháng 11/2021, lãi suất huy động và cho vay VND bình quân của tổ chức tín dụng (TCTD) giảm tương ứng khoảng 0,51%/năm và 0,81%/năm so với cuối năm 2020 sau khi đã giảm khoảng 1%/năm trong năm 2020. Lãi suất cho vay bình quân đối với các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ là 4,3%/năm (thấp hơn mức trần quy định là 4,5%/năm).

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất, kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

5.3. Rủi ro lạm phát

Trong nước, đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội; giãn cách xã hội, chuỗi cung ứng đứt gãy, tỷ lệ thất

nghiệp gia tăng trong khi nhiều doanh nghiệp thiếu hụt lao động... đã bào mòn sức chống chịu của doanh nghiệp, người dân, tạo gánh nặng lớn lên hệ thống an sinh xã hội. Trong bối cảnh đó, mục tiêu bảo vệ sức khỏe Nhân dân được Đảng và Nhà nước ưu tiên trước hết và trên hết; với sự phối hợp nhịp nhàng của các chính sách kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội kịp thời, đồng bộ nên mặc dù bị tác động nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19 nhưng tăng trưởng kinh tế năm 2021 vẫn đạt 2,58%, lạm phát được kiểm soát ở mức 1,84%, thấp nhất kể từ năm 2016.

Căn cứ vào diễn biến tình hình thực tế Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.4. Rủi ro đặc thù ngành nghề

Ngành phân bón thuộc đầu vào của chuỗi giá trị trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, tình trạng cạnh tranh cao và ảnh hưởng mạnh của các yếu tố như:

Khó cả đầu vào, đầu ra: Trong thời gian qua do giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất tăng giá khiến cho Công ty phải từng bước điều chỉnh giá bán để bù đắp một phần chi phí đầu vào. Điều này ảnh hưởng ảnh hưởng rất lớn tới nhu cầu tiêu thụ phân bón của người nông dân, giá phân bón tăng cao trong khi giá nông sản đang ở mức trung bình nên người dân cũng e dè hơn trong đầu tư sản xuất khiến cho việc tiêu thụ phân bón gặp nhiều khó khăn.

Sự thiếu hụt trong việc cung cấp quặng Apatit cho sản xuất Supe lân, kéo theo toàn bộ hệ thống sản xuất ở các dây chuyền Axit và Supe lân bị ảnh hưởng nghiêm trọng phải giảm tải sản xuất chi phí chung tăng lên, sản lượng phân bón cung cấp ra thị trường bị giảm sút làm các nhà sản xuất nhỏ lẻ tận dụng thời cơ chiếm lĩnh mất thị phần ảnh hưởng đến chuỗi phân phối sản phẩm và hiệu quả của Công ty nói riêng và của Tập đoàn hóa chất nói chung, có thể dẫn đến tình trạng khan hiếm hàng, ảnh hưởng đến việc bình ổn giá trên thị trường.

Thứ hai, các sản phẩm phân bón trong nước phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn của hàng nhập khẩu, chủ yếu đến từ các nước như Trung Quốc, Nga, Indonesia, Malaysia... do lợi thế công nghệ sản xuất, và đa phần là các nước thuộc khối ASEAN được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% theo Hiệp định thương mại hàng hóa Asean (ATIGA).

Bên cạnh đó, chính các doanh nghiệp bán buôn, thương mại góp phần tạo cơ hội khó khăn thêm cho ngành khi so sánh mặt bằng giá các nước thì rõ ràng nhập khẩu để bán sẽ có lợi nhuận nhiều hơn so với mua sản phẩm trong nước.

Thứ ba, giá cả các mặt hàng nông sản cũng ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ phân

bón của người nông dân. Trong đó, yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất đó là khí hậu, mùa vụ.

Nếu như thời tiết mưa nhiều hoặc hạn hán gây ảnh hưởng đến các cây trồng qua việc không hấp thụ được lượng phân bón. Để cải thiện điều này, liên quan tới cả đầu vào là việc tiếp cận, sử dụng những giống cây trồng tốt cùng với các loại phân tốt và đầu ra là sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, chất lượng cao.

5.6. Rủi ro cạnh tranh từ thị trường

Sự cạnh tranh ngày càng dữ dội của thị trường phân bón do nguồn cung phân bón lớn hơn nhu cầu thị trường; diện tích đất canh tác nông nghiệp bị thu hẹp; ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; diễn biến thị trường nông sản không thuận lợi giá bán các loại nông, lâm sản sau thu hoạch giảm mạnh (đặc biệt giá các sản phẩm từ cây công nghiệp như cà phê, cao su, hạt tiêu, mía, dứa, ngô,...) không đủ bù đắp chi phí đầu tư nên người nông dân hạn chế đầu tư phân bón. Tình trạng phân bón giả, phân bón nhái, phân bón kém chất lượng trên thị trường cũng làm ảnh hưởng đến thương hiệu và khối lượng phân bón của Công ty trên thị trường.

5.7. Máy móc thiết bị

Công ty sản xuất với quy mô lớn, mỗi năm cung cấp cho thị trường gần 1 triệu tấn sản phẩm phân bón và hóa chất, tuy nhiên dây chuyền sản xuất của Công ty đã cũ và lạc hậu chủ yếu từ những năm 60 của thế kỷ trước dẫn đến chi phí mỗi lần đại tu, sửa chữa lớn. Bên cạnh đó do hệ lụy của cơ cấu doanh nghiệp nhà nước để lại nên số lao động tương đối đông năng suất lao động thấp, dẫn đến việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất chậm

5.8. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên trong quá trình hoạt động thì Công ty còn chịu tác động mang tính khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị, v.v... có thể gây thiệt hại về con người và tài sản. Do vậy, Công ty đã chủ động xây dựng biện pháp phòng ngừa nếu có thiệt hại xảy ra từ những nguyên nhân trên./.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm qua các năm:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2020-2021

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.293,6	2.801,0
Doanh thu hoạt động tài chính	1,7	8,6
Thu nhập khác	4,0	7,2
Tổng doanh thu	2.299,3	2.816,8
Tỷ lệ tăng trưởng (%) (DTT)	-19,5%	22,1%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty)

Cơ cấu lợi nhuận các năm:

Bảng số 2: Cơ cấu lợi nhuận năm 2020-2021

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần (DTT)	2.293,6	2.801,0
Tỷ lệ tăng trưởng (%)	-19,5%	22,1%
LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	411,1	372,7
LN gộp/DTT (%)	17,9%	13,3%
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	40,1	79,0
LN thuần /DTT (%)	1,7%	2,8%
Lợi nhuận trước thuế	39,9	85,3
LN trước thuế/DTT (%)	1,7%	3,0%
Lợi nhuận sau thuế	29,0	67,0
LN sau thuế/DTT	1,3%	2,4%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty) Cơ cấu chi phí các năm:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2020-2021

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2020	Năm 2021
Giá vốn hàng bán	1.882,5	2.428,4

<i>GVHB/DTT (%)</i>	82,1%	86,7%
Chi phí tài chính	38,4	14,9
<i>CPTC/DTT (%)</i>	1,7%	0,5%
Chi phí bán hàng	197,6	140,3
<i>CPBH/DTT (%)</i>	8,6%	5,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	136,7	147,1
<i>CPQLDN/DTT (%)</i>	6,0%	5,3%
Chi phí khác	4,3	0,9
<i>CPK/DTT (%)</i>	0,2%	0,03%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty)

Doanh thu thuần năm 2021 của Công ty đạt 2.801 tỷ đồng, tăng 3% so với kế hoạch Tập đoàn giao và tăng 22,1% năm 2020. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 85,3 tỷ đồng, tăng 136,9% so với kế hoạch và tăng 114% so với năm 2020.

Tình hình dịch bệnh covid - 19 làm ảnh hưởng đến nền kinh tế Thế giới và ảnh hưởng đến nền kinh tế của Việt Nam do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngay từ những ngày đầu năm, Công ty đã chuẩn bị các phương án mua sắm nguyên vật liệu đầu vào hợp lý giúp tiết giảm chi phí nguyên vật liệu cho Công ty; Công ty điều chỉnh cơ chế bán hàng phù hợp; chính sách giá bán linh hoạt để đạt được hiệu quả cao nhất; triệt để thu hồi công nợ tồn đọng làm lành mạnh tình hình tài chính. Kết quả đạt được cụ thể: Sản lượng sản xuất phân bón tăng 6,5% so với năm 2020, sản lượng tiêu thụ phân bón tăng 4,8% so với năm 2020. Doanh thu thuần tăng 507,454 tỷ đồng tăng 22,1% so với năm 2020, lợi nhuận gộp từ bán hàng giảm 38,451 tỷ bằng 90,65% so với năm 2020. Bên cạnh đó Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt việc quản trị chi phí nên đã giảm được 57,383 tỷ đồng chi phí bán hàng và 27,083 tỷ đồng chi phí tài chính. Vì vậy lợi nhuận sau thuế đạt 67,024 tỷ đồng tăng 130,9% so với năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Điều hành

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành năm 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phạm Thanh Tùng	Tổng Giám đốc Công ty	

2	Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
3	Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
5	Ông Lê Hồng Thắng	Kế toán trưởng Công ty	

↓ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

- Họ và tên** : **PHẠM THANH TÙNG**
- Số CCCD : 001073023372. Ngày cấp: 02/03/2020. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 31/08/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nhà 1 Lô C, Khu Hóa chất , Phố Nghĩa Đô (Ngõ 100 cũ) Hoàng Quốc Việt, TP Hà Nội,
- Địa chỉ hiện tại : Nhà 1 Lô C, Khu Hóa chất , Phố Nghĩa Đô (Ngõ 100 cũ) Hoàng Quốc Việt, TP Hà Nội,
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Hóa chất, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :

12/1996 đến 04/2003	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ
05/2003 đến 05/2006	Chuyên viên Ban Kế hoạch Kinh doanh, Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam
06/2006 đến 10/2014	Phó Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh, Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
11/2014 đến 03/2015	Phó Trưởng Ban - Phụ trách Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
04/2015 đến 03/2019	Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

5/2015 đến 5/2020	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn HCVN
04/2015 đến 08/2017	Bí thư Chi bộ Kế hoạch Kinh doanh - Hợp tác phát triển (Nhiệm kỳ 2015-2017). Từ tháng 9/2017 - đến tháng 8/2019 của nhiệm kỳ 2017-2020, tách Chi bộ;
09/2019 đến 5/2020	Bí thư chi bộ Ban Kế hoạch Kinh doanh
04/2019 đến 5/2020	Trưởng Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Bổ nhiệm lại) * Người đại diện phần vốn Tập đoàn: - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ác quy Tia sáng từ 4/2012-4/2015; - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam 4/2013-4/2016; - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phân bón Hóa chất Cần Thơ 4/2013-4/2015; - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam 12/2013-4/2016 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bột giặt Net: Từ 6/2016-7/2017; - Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Pin Ác quy Miền Nam: (4/2017 đến 5/2020); - Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình: (5/2019 đến 5/2020);
06/2020 đến Nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Supe PP và HC Lâm Thao

- Chức vụ đang nắm giữ tại : Không tổ chức khác
- Số lượng cổ phần cá nhân : 0 cổ phần sở hữu
- Số lượng cổ phiếu đại : 22.571.280 cổ phần diện sở hữu
- Quyền lợi mâu thuẫn với : Không lợi ích Công ty

- Các khoản nợ đối với : Không
Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Không
Công ty

Họ và tên	: NGUYỄN THÀNH CÔNG
- Số CMND	: 130122177. Ngày cấp: 06/6/2011. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 31/8/1962
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	: Khu 5, Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác	:
+ Từ 1985 đến 1999	: Kỹ sư cơ khí, Phân xưởng A xít số 2, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
+ Từ 1999 đến 2001	: Cán bộ kỹ thuật phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
+ Từ 2001 đến 2005	: Phó phòng Cơ điện, Công ty Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
+ Từ 2005 đến 2011	: Trưởng phòng Cơ điện, CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
+ Từ 11/2011 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
+ Từ 22/4/2015 đến nay	: Thành viên HĐQT CTCP Supe Phốt phát và Hoá chất Lâm Thao
- Chức vụ công tác hiện tại	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải và

Dịch vụ Supe Lâm Thao

- Số lượng cổ phần cá nhân : 6.003 cổ phần
sở hữu
- Số lượng cổ phiếu đại : 11.285.640 cổ phần
diện sở hữu
- Quyền lợi mâu thuẫn với : Không
lợi ích Công ty
- Các khoản nợ đối với : Không
Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Không
Công ty

Họ và tên : **VĂN KHẮC MINH**

- Số CMND : 130046650. Cấp ngày: 01/10/2005. Nơi cấp:
Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/10/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa vô cơ.
- Quá trình công tác :

<i>Từ tháng 10/1985 đến tháng 7/1988</i>	<i>Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý công trình khu A, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc phòng. Địa chỉ: xã Gia Khánh, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú. Cấp bậc quân hàm: Trung úy</i>
<i>Từ tháng 8/1988 đến tháng 12/1996</i>	<i>Trưởng ca vận hành Phân xưởng Axit 1 (nay là Xi nghiệp Axit) Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
<i>Từ tháng 12/1996 đến tháng 4/2000</i>	<i>Cán bộ kỹ thuật Phòng Kỹ thuật công nghệ, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm</i>

	<i>Thao.</i>
<i>Từ tháng 5/2000 đến tháng 7/2007</i>	<i>Phó trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
<i>Từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2010</i>	<i>Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ, Công ty Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao</i>
<i>Từ tháng 4/2010 đến tháng 11/2013</i>	<i>Trưởng phòng Kỹ thuật, An toàn và Môi trường, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>
<i>Từ 15/11/2013 đến nay</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</i>

- Chức vụ công tác hiện : *Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe nay tại Công ty Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao*
- Chức vụ đang nắm giữ tại : *Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì và tổ chức khác Thương mại Lâm Thao*
- Số lượng cổ phần cá nhân : *295 cổ phần sở hữu*
- Số lượng cổ phiếu đại : *0 cổ phần diện sở hữu*
- Quyền lợi mâu thuẫn với : *Không lợi ích Công ty*
- Các khoản nợ đối với : *Không Công ty*
- Lợi ích liên quan đối với : *Không Công ty*

Họ và tên	: VŨ XUÂN HỒNG
- Số CMND	: 130953911. Cấp ngày 16/6/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 02/8/1963
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại	: Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa	: 10/10

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hóa vô cơ.
- Quá trình công tác :

+ Đến ngày 13/01/2014	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
+ Từ 16/01/2014 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

- Chức vụ đang nắm giữ tại : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bao bì tổ chức khác và Thương mại Lâm Thao.
- Số lượng cổ phần cá nhân : 0 cổ phần sở hữu
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty. : Không

Họ và tên : LÊ HỒNG THẮNG

- Số CMND : 130830898. Ngày cấp: 27/3/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/7/1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ hiện tại : Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế.
- Quá trình công tác :

+ Từ 1988 đến 2001	: Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
--------------------	--

+ Từ 2001 đến 2002	:	Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
+ Từ 2002 đến 2003	:	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
+ Từ 2003 đến 2009	:	Kế toán trưởng Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
+ Từ 2009 đến 22/4/2015	:	Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
+ Từ 22/4/2015 đến nay	:	Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.220 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Không có thay đổi về nhân sự Ban Điều hành Công ty trong năm 2021.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty (tính đến ngày 01/03/2022)

Nội dung	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	2.000	100%
1. Phân theo đối tượng phục vụ sản xuất		
- Cán bộ quản lý	156	7,8%
- Nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ (gián tiếp)	255	12,75 %

- Nhân viên phục vụ	244	12,2 %
- Công nhân trực tiếp sản xuất	1.345	67,25%
2. Phân theo giới tính		
- Nam	1.415	70,75 %
- Nữ	585	29,25 %

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

✦ **Tóm tắt chính sách đối với người lao động:**

1. Chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Xác định được nguồn nhân lực giữ vai trò quan trọng nên Công ty ưu tiên công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, trang bị và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề cho người lao động và coi đó là đòn bẩy để thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu của công việc mà Công ty tổ chức đào tạo cho phù hợp. Chú trọng đào tạo kiến thức thực tiễn cho cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ; quan tâm nhiều đến đào tạo kiến thức quản lý chuyên ngành, quản lý nhà nước, quản lý hành chính, pháp luật; các vấn đề về hoạt động tài chính, thị trường, tiền tệ... Tập trung bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực, nâng cao kiến thức.

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, chú trọng đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho công việc đang làm; cập nhật kiến thức mới, công nghệ mới.

2. Chính sách về đời sống, việc làm và phúc lợi.

- Công ty thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc, học tập, khuyến khích người lao động phát huy khả năng sáng tạo trong sản xuất. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc đảm bảo các điều kiện phát huy yếu tố con người, quan tâm đúng mức đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Công ty đảm bảo công ăn việc làm và duy trì mức thu nhập ổn định, đảm bảo cuộc sống cho người lao động. Thu nhập bình quân năm năm 2021 đạt 9,780 triệu đồng/người/tháng.

3. Chính sách đào tạo:

3.1. Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

a) Số giờ đào tạo trung bình năm 2021 cho người lao động toàn công ty là: 28.5 giờ/người/năm

b) Số giờ đào tạo trung bình năm 2021 theo từng đối tượng người lao động là:

- Đối với lực lượng lao động là quản lý và gián tiếp:

3.060 giờ : 412 người = 7,4 giờ/người/năm

- Đối với lực lượng là lao động trực tiếp:

54.200 giờ : 1592 người = 34,04 giờ/người/năm

3.2. Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Đào tạo trình độ trên đại học về quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp, về lý luận chính trị cho các cán bộ quản lý và cán bộ có năng lực thuộc diện cán bộ nguồn.

- Đào tạo cán bộ có trình độ đại học để bổ sung cho lực lượng cán bộ kỹ thuật bằng hình thức học tại chức hoặc liên thông ở các cơ sở đào tạo trong nước.

- Bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng cán bộ kỹ thuật, kinh tế nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đào tạo mới, đào tạo chuyển nghề, đào tạo lại cho công nhân để nâng bậc và nâng cao tay nghề cho người lao động.

- Đào tạo huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động thường xuyên liên tục cho người lao động trong công ty.

4. Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

- Công ty luôn cố gắng duy trì và tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, không để người lao động không có việc làm, nghỉ không lương.

- Công việc ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Có chính sách hỗ trợ tiền khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên không may bị ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo.

- Ngoài tiền lương hàng tháng còn duy trì thưởng trong các dịp lễ tết hàng năm bằng tiền và hiện vật, tiền lương bổ sung tháng 13, tiền trang phục, tiền quà vào ngày sinh nhật của CBCNV Công ty...

- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.

- Duy trì và tạo mọi điều kiện có được để nâng cao các chính sách ưu đãi, bảo vệ quyền lợi tối đa cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án, đầu tư góp vốn công ty

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản đạt: 23,04 tỷ đồng, bằng

170% so với cùng kỳ, bằng 105% so với kế hoạch năm. Trong đó đầu tư cho xây lắp là 5,093 tỷ đồng; Thiết bị là 13,673 tỷ đồng; Chi phí khác là 4,274 tỷ đồng.

TT	Tên dự án	Tổng giá trị đầu tư (triệu đồng)
A	Công trình chuyển tiếp từ năm 2020 sang	29.658
1.	Dự án Đầu tư xây dựng tháp hấp thụ cuối (Vị số 255) dây chuyền sản xuất Axit số 2 - XN Axit	14.263
2.	Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất (NPK1, NPK2)	6.119
3.	Dự án đầu tư cải tạo tháp tách giọt (vs 256) dây chuyền Axit 2 - Xí nghiệp Axit	9.276
B	Dự án đầu tư mới trong năm 2021	12.464
1.	Dự án mua sắm máy chụp X- Quang Phòng Y tế	1.094
2.	Dự án mua sắm cầu trục 15 tấn kho ủ Xí nghiệp Supe 2	8.054
3.	Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất Axit 2	3.316

b) Các công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
 - Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/7/2006 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh Bao bì
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 4.350.000.000 đồng, chiếm 30% vốn điều lệ;
- Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/8/2007 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Thọ cấp; Vốn điều lệ đăng ký: 12.470.000.000 đồng;
 - Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
 - Hoạt động kinh doanh chính: Gia công, sửa chữa cơ khí
 - Vốn góp của LAFCHEMCO: 2.494.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2020 – 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2021 so với năm 2020 (%)
Tổng giá trị tài sản	1.781.437.230.682	2.295.101.707.452	28,8%
Doanh thu thuần	2.293.593.691.249	2.801.047.084.462	22,1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.111.854.226	79.008.021.812	96,9%
Lợi nhuận khác	(247.749.519)	6.310.746.674	
Lợi nhuận trước thuế	39.864.104.707	85.318.768.486	114 %
Lợi nhuận sau thuế	29.028.973.894	67.024.386.618	130,9%
Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	6 %	/

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020 - 2021

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (=TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,823	2,037
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,682	1,022
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,289	0,419
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,406	0,722
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	Lần	2,680	3,107
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,287	1,220

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,013	0,024
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,023	0,050
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,016	0,029
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,017	0,028

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty: 1.128.564.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 112.856.400 cổ phần.
- Loại cổ phần: Tự do chuyển nhượng.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 7: Tình hình cổ đông tại thời điểm 06/12/2021

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	7.783	33.611.564	29,783%
1.1	Tổ chức	19	1.141.443	1,011%
1.2	Cá nhân	7.764	32.470.121	28,771%
2	Cổ đông nước ngoài	31	61.186	0,054%
2.1	Tổ chức	5	6.522	0,006%
2.2	Cá nhân	26	54.664	0,048%
3	Nhà nước	1	78.791.985	69,816%
4	Công đoàn Công ty	1	391.665	0,347%
Tổng cộng		7.816	112.856.400	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

Bảng số 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 06/12/2021

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0100100061	Số 1A Phố Tràng Tiền, P. Tràng Tiền, Hà Nội	78.791.985	69,816%
Tổng cộng				78.791.985	69,816%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Không.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*

Không.

e) *Các chứng khoán khác*

Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Nhằm kịp thời xử lý những biến đổi có thể gây tác động xấu đến môi trường, toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty đều được giám sát chặt chẽ theo yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường/ cam kết bảo vệ môi trường được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tình hình quản lý chất thải của Công ty trong năm 2021 như sau:

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Lượng phát thải	Lượng xử lý	Mức độ, % xử lý
1	Khí thải	Nm ³ /h	1.719.213.300	1.719.213.300	100 %
2	Nước sản xuất (Supe I + Supe II)	m ³ /năm	21.450	21.450	100 %
3	Nước làm mát (Axit)	m ³ /năm	7.334.400	7.334.400	100 %
4	Nước thải sinh hoạt	m ³ /năm	259.200	259.200	100 %
5	Chất thải rắn công nghiệp	tấn/năm	4.270,68	4.270,68	100 %
6	Chất thải rắn sinh hoạt	tấn/năm	1.367,21	1.367,21	100 %
7	Chất thải nguy hại	tấn/năm	31,93	31,93	100 %

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp: 24.253,3 tấn CO₂
- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp: 5.107,8 tấn CO₂
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Sử dụng hơi nhiệt thừa để sản xuất điện; Nâng cao hiệu suất về viên tạo hạt sản phẩm NPK; Nâng cao năng suất sản phẩm phân bón hữu cơ khoáng.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

TT	Loại nguyên liệu	Đơn vị	Lượng sử dụng
1	Lưu huỳnh	tấn	50.729,6
2	NaOH	kg	21.100
3	Na ₃ PO ₄	kg	600
4	Apatít 32% P ₂ O ₅ ; 12% H ₂ O	tấn	295.834
5	A xít H ₂ SO ₄ 100%	tấn	144.378,6
6	Sécpen-tin	tấn	102,9
7	(NH ₄) ₂ SO ₄	tấn	109.724,3
8	Urê	tấn	14.226
9	Supe phốt phát đơn	tấn	203.835,1
10	Lân nung chảy	tấn	15.047,6
11	So đa 95% (Na ₂ CO ₃)	tấn	428,327
12	KCl 60% K ₂ O	tấn	33.581,3
13	NH ₄ Cl	tấn	201
14	Vỏ bao đóng gói sản phẩm	cái	21.118.133

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Trong năm Công ty sử dụng 227.654 cái vỏ bao phế liệu để chứa nguyên liệu phục vụ sản xuất, tương đương 6,6%; Số lượng vỏ bao PP, PE thu gom trong tháo dỡ nguyên liệu không thể tái sử dụng để đóng bao nguyên liệu thì Công ty thu gom bán cho đơn vị khác có đủ chức năng tái chế trong sản xuất bao bì tương đương 93,4%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

a.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:

- Dầu DO: 165.791 lít.

- Sinh khối cho sấy sản phẩm NPK, phụ gia để sản xuất NPK: 14.852 tấn

a.2. Năng lượng tiêu thụ gián tiếp:

- Điện: 36.257.457 Kwh

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Sử dụng hơi nhiệt thừa để sản xuất điện: 2.555.560 Kw/năm.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp: Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Phú Thọ.

- Lượng sử dụng: 736.170 m³

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tuân hoàn 100% nước để tái sử dụng trong sản xuất, không xả thải ra môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hàng năm Công ty có hỗ trợ một số công trình phúc lợi cho địa phương như:

- Duy tu sửa chữa các công trình phúc lợi tại thị trấn Hùng Sơn;

- Đầu tư sửa chữa, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng trên trục đường 32C cho giao thông dân cư thị trấn Hùng Sơn và Xã Thạch Sơn.

- Đầu tư, xây dựng hệ thống thoát nước mặt cho khu dân cư số 9 xã Thạch Sơn (giáp Ga công nghiệp Lâm Thao).

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lượng lao động tính đến ngày 01/03/2022 là: **2.000** người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 9: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
-----	----------	----------	----------	----------

Lương bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	7.440.000	6.474.000	7.750.000	9.780.000
---	-----------	-----------	-----------	-----------

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đảm bảo điều kiện làm việc về ánh sáng, thông gió, vệ sinh, nước uống, nhà tắm, nhà vệ sinh...xây dựng nhà ăn khang trang, sạch sẽ, tổ chức bữa ăn giữa ca miễn phí cho người lao động; có chế độ chăm sóc y tế, khám sức khỏe định kỳ, có chế độ khen thưởng, đãi ngộ cho người lao động. Đặc biệt trong năm 2021, Công ty đã tăng cường đầu tư kinh phí để mua các bộ kit test nhanh Covid (thực hiện test định kỳ toàn Công ty 03 ngày, 05 ngày, một tuần), dụng cụ, thuốc men phục vụ sức khỏe cho cán bộ người lao động trong toàn Công ty.

- Công ty tiến hành đánh giá, phân loại khu vực độc hại và phân loại nghề theo quy định để làm cơ sở chi trả chế độ bồi dưỡng chống độc hại theo ca bằng hiện vật cho người lao động đủ số lượng và đúng cơ cấu.

- Công ty trang bị đầy đủ các trang bị An toàn, vệ sinh lao động theo định mức và chế độ hiện hành phù hợp với từng công việc, đảm bảo đúng quy cách và chất lượng theo tiêu chuẩn, danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Công ty có chính sách và chế độ phúc lợi mang đến nhiều lợi ích lớn cho người lao động như: Được hỗ trợ tiền khám chữa bệnh khi không may bị ốm đau, tai nạn lao động, mắc bệnh hiểm nghèo; thăm hỏi khi ốm đau, gặp khó khăn; chi quà bằng hiện vật và tiền mặt vào các ngày lễ, tết trong năm và ngày thành lập Công ty; chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của người lao động; quà ngày Quốc tế thiếu nhi và rằm Trung thu cho con CBCNV...Ngoài ra, hàng năm Công ty còn trích từ quỹ tiền lương để mua bảo hiểm con người cho người lao động, hỗ trợ cho người lao động ốm đau, tai nạn và hỗ trợ cho thân nhân không may người lao động bị chết.

- Công ty luôn chú trọng đầu tư, quan tâm đến người lao động cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Công ty đã có những chính sách, chế độ đãi ngộ và tạo mọi điều kiện cho người lao động được nghiên cứu, học tập, phát huy tối đa năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu công việc.

7.3. Công tác đào tạo người lao động:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, các khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.

- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm nghiên cứu uy tín trên cả

nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong Công ty.

- Kịp thời khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất, tổ chức tham quan học tập tại các đơn vị, công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, lĩnh vực trong và ngoài nước.

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Cùng với nhiều hoạt động tích cực chung tay phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, chiều 27/10/2021, Đoàn cán bộ Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao đã tới thăm hỏi và tặng quà các cán bộ, chiến sỹ đang làm việc tại 03 chốt kiểm soát dịch Covid-19 thuộc các khu 1, 2, Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao và khu 1, xã Chu Hóa, Thành phố Việt Trì.

Tại các chốt kiểm soát dịch, thay mặt Lãnh đạo Công ty, đồng chí Lê Văn Hoàng đã ân cần thăm hỏi tình hình và động viên cán bộ, chiến sỹ tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đồng thời, trao tặng các nhu yếu phẩm gồm: Nước sát khuẩn, khẩu trang, C sủi, sữa tươi, nước khoáng để hỗ trợ các lực lượng làm nhiệm vụ tại chốt.

Đây là những món quà thiết thực giúp cán bộ, chiến sỹ tại các chốt kiểm soát phòng, chống dịch đảm bảo sức khỏe để làm tốt công việc, đồng thời thể hiện sự đồng hành của Công ty trong việc chung tay phòng chống dịch Covid-19, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Với tinh thần chung tay góp sức đồng hành cùng chính quyền, nhân dân huyện Lâm Thao trong công tác phòng chống, dịch bệnh Covid-19, chiều ngày 21/10/2021, đoàn cán bộ Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao do đồng chí Phạm Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc dẫn đầu đã tới thăm hỏi, động viên và trao tặng 10.000 bộ Test Covid-19, trị giá 735 triệu đồng, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại huyện Lâm Thao. Trước đó, Công ty ủng hộ 130 triệu đồng cho công tác phòng chống dịch của tỉnh Phú Thọ; trao tặng 100 phần quà (mỗi phần quà trị giá 300 ngàn đồng) cho công tác phòng chống dịch Covid-19 tại chương trình “Triệu phần quà san sẻ yêu thương” do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Phú Thọ tổ chức. Đối với huyện Lâm Thao, Công ty ủng hộ 80 triệu đồng cùng Bột khử khuẩn CHLORAMINE B và tại huyện Tam Nông, Công ty ủng hộ 20 triệu đồng cùng Bột khử khuẩn CHLORAMINE B. Đồng thời, tại các xã, thị trấn như: Thạch Sơn, Lâm Thao, Hùng Sơn, Chu Hóa,

Vạn Xuân, Công ty đều ủng hộ 10 triệu đồng cùng Bột khử khuẩn CHLORAMINE B cho công tác phòng chống dịch.

- Hưởng ứng chương trình “Triệu phần quà san sẻ yêu thương” do Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh Phú Thọ tổ chức ngày 29/9/2021, đồng chí Phạm Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc và đồng chí Sa Thị Hải Vân, Trưởng Ban nữ công Công ty đã trao tặng 100 phần quà (mỗi phần quà trị giá 300 ngàn đồng) cho công tác phòng chống dịch Covid-19.

Phát biểu tại buổi tiếp nhận, đồng chí Phạm Thị Kim Loan, Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Phú Thọ bày tỏ lời cảm ơn tới các đơn vị, tổ chức, cá nhân và Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao đã dành sự quan tâm sâu sắc đối với những người dân chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Đồng thời cam kết sẽ nhanh chóng chuyển những phần quà ủng hộ trên tới người dân vùng dịch để kịp thời động viên họ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Trước đó, Công ty ủng hộ 130 triệu đồng cho công tác phòng chống dịch của tỉnh Phú Thọ và ủng hộ tiền mặt, Bột khử khuẩn CHLORAMINE B cho công tác phòng chống dịch tại các huyện Lâm Thao, Tam Nông và các xã, thị trấn như: Thạch Sơn, Lâm Thao, Hùng Sơn, Chu Hóa, Vạn Xuân.

- Sáng ngày 21/7/2021, Đoàn cán bộ Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao do đồng chí Phạm Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc làm Trưởng đoàn đã tới thăm, động viên và trao 20 kg Bột khử khuẩn CHLORAMINE B cùng 20 triệu đồng hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại huyện Tam Nông; trao ủng hộ tại xã Vạn Xuân (Tam Nông) và xã Chu Hóa (Thành phố Việt Trì), mỗi đơn vị 10kg Bột khử khuẩn CHLORAMINE B cùng 10 triệu đồng.

Trước đó, Công ty đã ủng hộ 130 triệu đồng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh và ủng hộ tiền mặt, Bột khử khuẩn CHLORAMINE B cho huyện Lâm Thao và các xã, thị trấn xung quanh địa bàn Công ty như: Thị trấn Lâm Thao, Thị trấn Hùng Sơn và xã Thạch Sơn.

- Tiếp nối các hoạt động “Đền ơn đáp Nghĩa” nhân kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021), ngày 20/7, đồng chí Phạm Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty làm trưởng đoàn đã tới thăm và tặng quà các đồng chí thương bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Phú Thọ. Đón tiếp đoàn về phía Trung tâm có đồng chí Phạm Quang Nhạc, Giám đốc Trung tâm.

Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ hiện đang chăm sóc và nuôi dưỡng 30 thương, bệnh binh nặng thuộc 5 tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc và điều dưỡng luân phiên trên 2.000 người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh. Là một

trong số ít Trung tâm Điều dưỡng trên cả nước mà tất cả các thương, bệnh binh có gia đình cùng được sinh hoạt, ăn ở tại đây.

Thay mặt lãnh đạo, cán bộ người lao động Công ty, đồng chí Phạm Thanh Tùng, Tổng Giám đốc Công ty đã ân cần hỏi thăm sức khỏe, điều kiện sống và làm việc của các thương binh, bệnh binh cũng như thân nhân các thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Phú Thọ. Những năm qua, đạo lý "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn" luôn được coi trọng và đã trở thành truyền thống văn hóa, thành hoạt động thường xuyên của tập thể cán bộ người lao động Công ty. Đồng chí cũng chúc các thương, bệnh binh và gia đình luôn khoẻ mạnh, an tâm điều dưỡng, nêu cao tấm gương dũng cảm, ý chí và bản lĩnh của người lính Cụ Hồ để tiếp tục cống hiến trí tuệ của mình, góp phần xây dựng quê hương".

Tại đây, thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, đồng chí Tổng Giám đốc Công ty, đã trao tặng số tiền 20 triệu đồng cho Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh để hỗ trợ các thương, bệnh binh khám chữa bệnh.

- Chiều 14/6/2021, tại Ủy ban MTTQ tỉnh Phú Thọ, đoàn cán bộ Công ty CP Supe PP&HC Lâm Thao do đồng chí Phạm Thanh Tùng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty dẫn đầu đã ủng hộ 100 triệu đồng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh. Trước đó, tại Sở Y tế tỉnh Phú Thọ, Công ty đã ủng hộ 30 triệu đồng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh. Đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực, thể hiện tình cảm và trách nhiệm cộng đồng của tập thể cán bộ, người lao động Công ty, góp phần cùng với cấp ủy, chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp khó lường, đến nay đã lan ra hầu hết ở tất cả các tỉnh, thành và có chiều hướng phát triển phức tạp, đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng hàng, chi phí Logistic tăng cao, một số mặt hàng Trung Quốc ngừng xuất khẩu... đã làm khan hiếm nguồn hàng kéo theo giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình giá nguyên liệu tăng mạnh như ở trên nên Công ty đã chủ động từng bước điều chỉnh giá bán sản phẩm để bù đắp 1 phần chi phí đầu vào và từng bước hợp lý hóa các khâu trong sản xuất để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong tháng 10 năm 2021 khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát ở Phú Thọ, Công ty phải triển khai thực hiện các phương án phòng chống dịch (triển khai thực hiện "3 tại chỗ" 20 ngày) và kết hợp sản xuất kinh doanh có hiệu quả (cao hơn kế hoạch và cùng

kỳ năm 2020), doanh thu thuần năm 2021 đạt 2.801 tỷ đồng với lợi nhuận 85,3 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu phản ánh kết quả SXKD năm 2021 của Công ty như sau:

a. Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế 3.025 tỷ đồng, bằng 106,7% so với kế hoạch năm, tăng 23,4% so với cùng kỳ. Với tổng lượng phân bón sản xuất 863.887 tấn, bằng 93,9% so với kế hoạch năm, bằng 106,5% so với cùng kỳ.

b. Doanh thu thuần: 2.801 tỷ đồng, bằng 103% so với kế hoạch năm, tăng 22,1% so với cùng kỳ. Với tổng lượng phân bón tiêu thụ 638.325 tấn, bằng 92,1% so với kế hoạch năm, bằng 104,8% so với cùng kỳ.

c. Lợi nhuận trước thuế: 85,3 tỷ đồng, bằng 236,9% so với kế hoạch năm, tăng 114 % so với cùng kỳ.

d. Nộp ngân sách nhà nước: 35 tỷ đồng, bằng 81,4 % so với kế hoạch năm, tăng 75% so với cùng kỳ.

c. Tổng số lao động bình quân trong năm là 2.050 người. Công ty đã tạo đủ việc làm cho toàn thể Người lao động với thu nhập bình quân 9,780 triệu đồng/người/tháng.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021

Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản là: 23,04 tỷ đồng, bằng 169,9% so với cùng kỳ, bằng 78,3% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Xây lắp : 5,093 tỷ đồng.
- Thiết bị : 13,673 tỷ đồng.
- Chi phí khác : 4,274 tỷ đồng.

Với các công trình, dự án trọng điểm:

+ Công trình chuyển tiếp: Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục các dây chuyền sản xuất (xí nghiệp Axit 2); Dự án mua sắm cầu trục 15 tấn kho ù (xí nghiệp Supe 2).

+ Công trình chuẩn bị đầu tư: Dự án đầu tư kho chứa nguyên liệu và sản phẩm của Công ty; Dự án cải tạo hồ tuần hoàn; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục dây chuyền sản xuất Supe 2; Dự án đầu tư cải tạo hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tại Công ty; Dự án đầu tư kho chứa nguyên liệu và sản phẩm tại Công ty; Dự án đầu tư cải tạo hệ thống điều khiển trung tâm (DCS) dây chuyền Axit 2; Dự án đầu tư cải tạo công đoạn tiếp xúc các dây chuyền Axit; Dự án chuyển đổi số toàn diện trong

công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; Dự án đầu tư đổi mới công nghệ, cải tạo dây chuyền sản xuất Supe lân thích ứng với nguyên liệu quặng apatit;...

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tiêm vaccin mũi 2 cho toàn bộ người lao động (đủ điều kiện tiêm chủng) ở Công ty.

Đối với tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty: từng bước soát xét và xây dựng các kịch bản theo thứ tự ưu tiên cho các xí nghiệp trọng yếu, hợp lý hóa các khâu trong quá trình sản xuất (dùng đại tu sửa chữa luân phiên, giảm tải sản xuất...) trên cơ sở tình hình thực tế tại đơn vị, vừa kết hợp với công tác dự báo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh công tác phòng chống dịch nhằm đảm bảo hài hòa 3 lợi ích: cho người lao động, cho doanh nghiệp và nộp ngân sách Nhà nước.

Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

Công ty đã từng bước điều chỉnh cơ chế chính sách, đổi mới áp dụng các giải pháp: điều chỉnh giá bán, vùng bán, cơ chế khuyến mại chiết khấu phù hợp với thị trường; sắp xếp lại nhà phân phối vùng tiêu thụ; tập trung thu hồi công nợ, giảm nợ đọng kéo dài, làm lành mạnh tài chính cho Công ty; tổ chức phân lớp tiếp thị sản phẩm đến người tiêu dùng để mục tiêu phát triển thương hiệu, giữ vững thị trường để phát triển bền vững.

Sản phẩm Hữu cơ khoáng và NPK hàm lượng cao đã được người tiêu dùng đón nhận và cho phản hồi tốt.

Công tác an toàn và bảo vệ môi trường

Với phương châm an toàn trong lao động sản xuất, an toàn thiết bị công nghệ, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản đến từng vị trí làm việc, tổ ca sản xuất, từng thiết bị công nghệ của các đơn vị phòng ban, giám sát đánh giá những nguy cơ rủi ro tổ chức khắc phục kịp thời đảm bảo an toàn cao nhất.

Công tác tổ chức sản xuất và quản lý thiết bị

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đại tu hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền vận hành sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng, an toàn và môi trường.

Triển khai giải pháp gắn tem thông minh QR code từ ngày 01/01/2021 để quản lý sản phẩm tồn kho, truy xuất, hướng dẫn sử dụng và quản lý vùng tiêu thụ khi sản phẩm ra thị trường.

Nghiên cứu để chuẩn bị đưa ra thị trường sản phẩm phân bón có bổ sung vi sinh vật để đa dạng hóa sản phẩm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

Công tác khác

Tạo môi liên hệ gắn kết chặt chẽ giữa các cấp quản lý và người lao động trong toàn Công ty.

Đôn đốc kiểm tra hàng hóa, sản phẩm tồn kho để cung ứng và thu hồi công nợ giúp bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Đánh giá, huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả cao nhất.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, truyền thống để tạo nên thương hiệu Supe Lâm Thao với đầy đủ ý nghĩa: lòng tin, sức mạnh và văn hóa doanh nghiệp.

Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty, tăng hiệu quả sản xuất.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty năm 2020 -2021

TÀI SẢN	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	% tăng/giảm
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.451.563.361.195	1.960.465.923.047	35,06%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	72.612.766.255	18.309.687.976	-74,78%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	788.186.392.729	580.375.636.992	-26,37%
IV. Hàng tồn kho	586.415.170.003	976.567.532.656	66,53%
V. Tài sản ngắn hạn khác	4.349.032.208	5.213.065.423	19,87%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	329.873.869.487	334.635.784.405	1,44%
I- Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II . Tài sản cố định	301.688.810.471	303.053.583.076	0,45%

III. Bất động sản đầu tư	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	19.541.608.432	21.381.141.931	9,41%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	6.964.225.130	6.844.000.000	
VI. Tài sản dài hạn khác	1.679.225.454	3.357.059.398	99,92%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.781.437.230.682	2.295.101.707.452	28,83%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2020-2021

C. NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2020 (VND)	31/12/2021 (VND)	% tăng/giảm
I. Nợ ngắn hạn	514.260.946.797	962.628.036.949	87,19%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	235.924.512.214	296.666.543.342	25,75%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.704.933.174	868.978.882	-67,87%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.623.078.015	13.198.494.874	24,24%
4. Phải trả người lao động	50.777.505.850	63.818.444.817	25,68%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	46.846.127.680	26.303.050.392	-43,85%
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	27.688.374.416	19.266.197.230	-30,42%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác	139.651.125.938	542.492.377.072	288,46%
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.289.510	13.950.340	-69,20%
II. Nợ dài hạn			
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn khác			
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	514.260.946.797	962.628.036.949	87,19%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện lại các Nội quy, Quy chế phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại mọi thời điểm. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, chống lãng phí.

Công ty có các chính sách để đánh giá khả năng làm việc của từng nhân viên; phân bổ lại một số nhân viên trong từng phòng ban để phù hợp với tình hình hoạt động, đạt hiệu quả.

Sáp nhập, hợp nhất một số phòng ban, đơn vị có chức năng tương đồng nhằm

giảm đầu mối quản lý, tinh giảm lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công việc hiện nay.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều chính sách trong việc nâng cao hoạt động giám sát, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên; nâng cao tay nghề lao động,... tùy theo vị trí mà nhân viên đảm nhận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến.

Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tăng giá trị sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.

Các sản phẩm hóa chất đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất công nghiệp khác của nền kinh tế quốc dân, giữ vững thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất có sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài với khối lượng lớn.

Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú và hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.

Tiếp tục duy trì và phát triển nghiên cứu xây dựng mô hình mới và phù hợp với hoạt động công ty và xã hội phát triển.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã, đang và tiếp tục triển khai, áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu: trồng nhiều cây xanh, tham gia các Hội thảo liên quan đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, đầu tư thi công dự án Cải tạo và xây dựng hệ thống cung cấp nước sản xuất và xử lý tuần hoàn nước thải,... Công ty đã và đang triển khai các hoạt động và giải pháp xử lý đồng bộ liên quan đến môi trường một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo các chỉ tiêu đánh giá tác động đến môi trường

theo quy định: Nước sản xuất theo quy trình tuần hoàn; Xử lý Axit H_2SiF_6 của dây chuyền sản xuất supe Phốt phát; Đại tu các dây chuyền axit đảm bảo đạt tiêu chuẩn khí thải theo quy định của Nhà nước. Việc tiến hành xử lý đồng bộ nước thải, khí thải trong Công ty đã được kiểm soát thành công, không có nước thải ra Sông Hồng và hàm lượng khí thải SO_2 đã nhỏ hơn giới hạn cho phép.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được đảm bảo mức thu nhập ổn định, phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

Công tác đời sống xã hội, phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ, tạo môi trường làm việc thân thiện, thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động. Phát huy tinh thần sáng tạo, sáng kiến tiết kiệm, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Là nhà sản xuất, kinh doanh phân bón có sản lượng lớn nhất Việt Nam với bề dày kinh nghiệm, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng tốt, đủ về khối lượng, đúng về hàm lượng dinh dưỡng đã đăng ký và công bố trên bao bì sản phẩm. Để giúp người nông dân mua được phân bón Lâm Thao và cách phân biệt phân bón thật, phân bón giả, phân bón kém chất lượng, Công ty đã xây dựng được hệ thống các nhà phân phối sản phẩm khu vực trên toàn quốc. Tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn bà con cách bón phân khoa học, hiệu quả, phân biệt phân bón thật, phân bón giả, phân bón kém chất lượng.

Công ty hỗ trợ tiền mặt và các trang thiết bị vật tư phòng chống đại dịch Covid-19 tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; hưởng ứng tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, hiến máu tình nguyện, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021 với những khó khăn nối tiếp những khó khăn, đặc biệt là dịch Covid-19 diễn biến vô cùng phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng, giá nông

sản giảm trong khi giá dầu vào tăng mạnh...

Mặc dù vậy, Công ty đã đảm bảo công tác phòng chống dịch hiệu quả, là lối xanh trong vùng đỏ, đặc biệt là thực hiện phương án «ba tại chỗ» trong suốt 20 ngày, sau đó là thực hiện phương án một cung đường hai điểm đến, đi đôi với sản xuất an toàn, thích ứng nhanh với tình hình, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	Tỷ lệ (%) so với cùng kỳ
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.825	2.905	Tăng 21,9 %
2- Doanh thu thuần	2.719	2.801	Tăng 22,1 %
3-Lợi nhuận trước thuế	36	85,3	Tăng 114 %

Công tác quan hệ cổ đông: Quan hệ tốt trong công tác cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

1.3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT; các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở thực tiễn, Hội đồng Quản trị đã tiến hành rà soát và sửa đổi, bổ sung các nội dung quan trọng gắn với thực tế sản xuất kinh doanh nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả cho công tác điều hành, làm nòng cốt cho thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục định hướng phát triển dòng sản phẩm mới, điều chỉnh cơ chế chính sách phù hợp, áp dụng các giải pháp trong tiêu thụ sản phẩm, sắp xếp lại nhà phân phối; tăng cường thu hồi công nợ....

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản.

HĐQT Công ty thường xuyên quan tâm tới công tác xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên, đặc biệt là thu nhập cho người lao động. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, giáo dục truyền thống.

Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty giữ được sự ổn định và đảm bảo duy trì mọi hoạt động. Tập thể lãnh đạo và người lao động luôn phát huy sức mạnh đoàn kết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty. Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ, thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo

của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty.

Các cuộc họp HĐQT vẫn được tổ chức theo đúng quy định, chu đáo, đảm bảo số lượng các thành viên tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt tỉ lệ đồng thuận cao, các vấn đề thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục.

Tổ Thư ký phối hợp cùng Người phụ trách quản trị Công ty tham mưu giúp HĐQT xây dựng kế hoạch làm việc. Giúp HĐQT thực hiện các thủ tục, chuẩn bị các nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và Đại hội đồng cổ đông bất thường theo đúng quy định của pháp luật; làm đầu mối kết nối các bộ phận, đơn vị chức năng trong Công ty cùng phối hợp trong công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội. Giúp HĐQT lập chương trình, kế hoạch họp phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp, kịp thời báo cáo HĐQT giải quyết các vấn đề còn tồn tại hoặc phát sinh mới của Công ty theo yêu cầu SXKD.

Phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật, tham gia thực hiện tốt và hiệu quả trong công tác lập các báo cáo quản trị. Tìm hiểu những quy định mới của pháp luật để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng Ban Điều hành Công ty bám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Các lĩnh vực công tác như: Đầu tư xây dựng; dây chuyền thiết bị; kỹ thuật công nghệ; sản phẩm; sản xuất; tài chính; mua sắm vật tư nguyên liệu; môi trường; an toàn lao động, tiền lương... đều được quan tâm, đảm bảo hiệu quả hơn.

Công tác cán bộ được HĐQT đặc biệt quan tâm. HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các cán bộ thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý; thực hiện đúng quy trình đối với công tác cán bộ.

Trong năm qua, Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực rất lớn trong việc thực hiện điều chỉnh các chính sách, nhất là về bán hàng, cải tiến các sản phẩm để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng, tăng cường biện pháp trong công tác quản lý và điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong SXKD. Song song với sự điều chỉnh cơ chế bán hàng, tiếp thị quảng bá sản phẩm, Công ty vẫn tiếp tục duy trì sản xuất ổn định trong điều kiện dịch bệnh Covid-19, tiết giảm mọi chi phí, tạo công ăn việc làm cho người lao động và đảm bảo công tác an toàn về người, tài sản và môi trường, vệ sinh

lao động.

Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Giám sát việc thực hiện các quy chế của Công ty; Các quyết định của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Trên cơ sở đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy thực hiện đúng Điều lệ, quy chế hoạt động, đảm bảo tính dân chủ trong việc triển khai các nhiệm vụ, góp phần hoàn thành một phần cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch; đời sống người lao động được nâng cao hơn một bước, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Hoạt động của Công ty trong năm 2021 còn có một số tồn tại như sau:

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên một số nhiệm vụ đề ra triển khai còn chậm.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính còn chuyển biến chậm...

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Ngay từ đầu năm 2022 giá cả đã có chiều hướng biến động mạnh, dịch bệnh Covid 19 còn kéo dài, diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của chiến tranh tác động lên kinh tế toàn cầu...

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty tiếp tục cải tiến sản phẩm, tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Ưu tiên công tác tiếp thị sản phẩm, đặc biệt đối với sản phẩm phân bón NPK hàm lượng dinh dưỡng cao, phân Hữu cơ khoáng để phát triển thương hiệu. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên nghiên cứu, áp dụng các đề tài khoa học kỹ thuật vào sản xuất để giảm định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm.

3.1. Về công tác ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid-19

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo các cấp về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Có biện pháp chủ động dự trữ nguyên, nhiên vật liệu cho sản xuất trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

3.2. Về sản xuất kinh doanh

Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình quy phạm về an toàn, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, tài sản.

Áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật ở các dây chuyền sản xuất..., tiết kiệm định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, chú trọng chất lượng sản phẩm, tập trung cải tiến mẫu mã bao bì, quản lý sửa chữa hiệu quả.

Dự trữ nguyên liệu hợp lý, giảm bớt tồn kho, giảm ứ đọng vốn, sản xuất đảm bảo chân hàng cho thị trường.

Triển khai đồng bộ ba chương trình mục tiêu: gắn tem thông minh có mã QR code trên bao bì sản phẩm; tập trung sản xuất bộ sản phẩm NPK-S hàm lượng cao thế hệ mới; phát triển bộ sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của thị trường trong giai đoạn tới.

Duy trì và mở rộng thị trường, tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường.

3.3. Về sắp xếp đào tạo nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương

Bố trí sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm; tổ chức sắp xếp bộ máy tinh gọn phù hợp, hiệu quả. Đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

Từng bước thực hiện việc luân chuyển cán bộ, mở các lớp đào tạo, đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, triển khai công tác quy hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

3.4. Công tác kế hoạch, tài chính:

Xây dựng kế hoạch SXKD bám sát thực tế; tổ chức mua sắm hiệu quả.

Tăng cường đôn đốc việc tuân thủ các quy chế: Quy chế quản lý nợ, quản lý tài chính, quy chế bán hàng, mua bán vật tư... Xây dựng kế hoạch tài chính để hạn chế vay nợ, tiết giảm chi phí tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhu cầu SXKD của công ty.

Quan tâm giải quyết, xử lý dứt điểm các dự án, đặc biệt là các dự án hoàn thành.

3.5. Công tác quan hệ cổ đông và các phong trào thi đua trong lao động sản xuất

Động viên toàn thể cán bộ, người lao động Công ty thi đua, đoàn kết với tinh thần trách nhiệm cao, lao động sáng tạo góp phần đưa Công ty ngày càng phát triển, hướng tới dịp kỷ niệm 60 năm ngày Công ty bước vào sản xuất (24/6/1962 – 24/6/2022).

Thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông. Tăng cường công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty, kịp thời cập nhật những kiến thức mới về quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 10: Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác	Ghi chú
1	Ông Phạm Quang Tuyền	Chủ tịch HĐQT	0,0056%	0	
2	Ông Phạm Thanh Tùng	Thành viên HĐQT điều hành	0%	0	
3	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên HĐQT điều hành	0,0053%	02	
4	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên độc lập HĐQT	0%	03	
6	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên HĐQT điều hành	0%	01	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

⚡ Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Bảng số 11: Các Quyết nghị của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 03/NQ- SPLT	03/02/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Về xử lý số liệu sau kiểm kê bàn giao Tổng Giám đốc. - Về xử lý số liệu sau kiểm kê cuối năm. - V/v báo cáo kết quả SXKD năm 2020, dự kiến 2021 và thông qua báo cáo tài chính quý IV và cả năm 2020. 	100%

			<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét thông qua Quy chế quản lý công tác văn thư, quy trình quản lý văn bản của Công ty; - Cho ý kiến để sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ. - Phê duyệt quyết toán 02 dự án hoàn thành: <ul style="list-style-type: none"> - Dự án cải tạo tháp sấy không khí dây chuyền Axit 2; - Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp công đoạn nấu chảy lưu huỳnh công suất 100.000 tấn/năm - XN A xít. - Công tác cán bộ: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm đối với ông Trịnh Thanh Bình, PGĐ XN Đồi sống; + Trường hợp Ông Ngô Quang Thục. + Nâng lương đối với cán bộ. - Một số nội dung khác 	
2	Nghị quyết số 19a/NQ-SPLT	08/4/2021	<ul style="list-style-type: none"> - V/v báo cáo kết quả SXKD quý I năm 2021, dự kiến quý II năm 2021 và thông qua báo cáo tài chính quý I năm 2021. - Nghe báo cáo về công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (Các nội dung chương trình và báo cáo sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021): <ul style="list-style-type: none"> + Ban tổ chức Đại hội, chương trình Đại hội; + Phương án nhân sự HĐQT, BKS; + Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán 2021; + Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020; + Công tác chuẩn bị Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính,...) - Quyết toán Quỹ lương năm 2020 - Công tác cán bộ: <ul style="list-style-type: none"> + Cử người tham gia ứng cử để bầu 	100%

			<p>vào BKS và giữ chức vụ Trưởng BKS Cty CP Cơ khí Supe Lâm Thao.</p> <p>- V/v xin chấm dứt hoạt động Chi nhánh Xí nghiệp Axit - Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.</p> <p>- Một số nội dung khác</p>	
3	Nghị quyết số 31/NQ-SPLT	19/05/2021	Nhất trí để TGD ký hợp đồng mua nhiệt sấy sản phẩm phân bón và phụ gia với Công ty TNHH MTV Thương mại VIREVIN, thời hạn hiệu lực của Hợp đồng là 03 năm kể từ ngày 01/5/2021.	100%
4	Nghị quyết số 40/NQ-SPLT	14/07/2021	Đồng ý trả lương cho các Trưởng trạm, Phó Trạm giao dịch khu vực trên cơ sở tổ chức lại các Trạm giao dịch ngoài Công ty thuộc phòng Kinh doanh	100%
5	Nghị quyết số 37/NQ-SPLT	08/06/2021	Cho phép giãn tiến độ triển khai thực hiện 02 Dự án: “Dự án đầu tư cải tạo Hệ thống điều khiển trung tâm DSC” và Dự án đầu tư cải tạo công đoạn lò đốt lưu huỳnh’ dây chuyền Axit số 1 tại XN Axit	100%
6	Nghị quyết số 43/NQ-SPLT	30/07/2021	Đồng ý giao cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai phương án thu hết khoản nợ của Công ty CP Nam Tiến	100%
7	Nghị quyết số 46/NQ-SPLT	31/08/2021	<p>- Nâng lương đối với:</p> <p>+ Ông Lê Văn Hoàng - Chủ tịch Công đoàn Công ty</p> <p>+ Bà Võ Thị Bích Lệ - Hiệu trưởng Trường Mầm Non Công ty</p> <p>- Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại ông Bùi Văn Chiến - TP Cơ điện tiếp tục giữ chức vụ Trưởng phòng Cơ điện. Thời gian BNL: Từ 09/10/2021</p> <p>- Chấp thuận bổ sung ông Nguyễn Mạnh Hùng- Trưởng phòng Kế toán XN NPK Hải dương vào danh sách</p>	100%

			quy hoạch chức vụ Phó Giám đốc XN NPK Hải Dương	
8	Nghị quyết số 47/NQ-SPLT	08/09/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án “Đầu tư mua sắm, lắp đặt Cầu trục ngoạm 15 tấn tại XN Supe 2”. - Cho dừng sử dụng vận hành tổng đài kỹ thuật 500 số Xí nghiệp Điện và tổ chức thanh lý theo quy định. - Bổ sung thay đổi mẫu Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có hiệu lực từ 8/9/2021. Thay đổi người có thẩm quyền ký, mẫu chữ ký tại Giấy chứng nhận cổ phần là ông Phạm Thanh Tùng- Tổng Giám đốc Công ty. 	100%
9	Nghị quyết số 54/NQ-SPLT	29/09/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh lý tài sản cố định với giá trị cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Mã tài sản: C04QL281002 + Tên tài sản: Hệ thống giám sát và chẩn đoán tình trạng thiết bị + Ngày sử dụng: 07/01/2004 + Nguyên giá: 714.285.715 + Giá trị còn lại: 0, đồng + Giá trị dự kiến thu hồi: 0 đồng - Chấp thuận giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện một số thủ tục liên quan theo đúng các quy định hiện hành, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Cho hoàn nhập lượng bánh quặng thừa tại XN Supe 2 + Bán thanh lý lượng bánh quặng nói trên cho Công ty CP Ninh Bình, thời gian thực hiện từ tháng 9 năm 2021 + Phê duyệt Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty CP Supe PP và HC Lâm Thao giai đoạn 2021-2026. 	100%
10	Nghị quyết số 58/NQ-SPLT	08/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý cho tổ chức thực hiện, áp dụng phương án xếp dỡ vận chuyển nguyên liệu loại đóng bao cho sản xuất NPK; Giao cho TGD Công ty 	100%

			<p>thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định hiện hành.</p> <p>- Bổ nhiệm có thời hạn ông Bùi Văn Chiến tiếp tục giữ chức vụ Trưởng phòng Cơ điện từ 09/10/2021</p>	
11	Nghị quyết số 63/NQ-SPLT	16/11/2021	<p>- Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</p> <p>+ Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao</p> <p>+ Mã chứng khoán: LAS</p> <p>+ Tỷ lệ thực hiện: 1 cổ phiếu – 1 quyền biểu quyết</p> <p>+ Ngày đăng ký cuối cùng: 06/12/2021.</p> <p>Thời gian thực hiện dự kiến: Tháng 01/2022.</p> <p>+ Địa điểm thực hiện: Hội trường Khu công nhân Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.</p> <p>+ Nội dung họp:</p> <p>Thông qua việc bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025;</p> <p>Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</p>	100%
12	Nghị quyết số 66/NQ-SPLT	06/12/2021	<p>Chấp thuận chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm đối với 03 cán bộ thuộc thẩm quyền HĐQT Công ty quản lý</p>	100%
13	Nghị quyết số 68/NQ-SPLT	14/12/2021	<p>Bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Quốc An- Phó Chánh VP Công ty giữ chức vụ Chánh Văn phòng Công ty kể từ ngày 15/12/2021</p>	100%
14	Nghị quyết số 71/NQ-SPLT	24/12/2021	<p>- Thông qua các nội dung Báo cáo kết quả SXKD quý IV năm 2021 và cả năm 2021, dự kiến quý I năm 2022 và cả năm 2022.</p>	100%

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các nội dung Báo cáo công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021. - Về việc báo cáo quyết toán dự án Axít 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện và Dừng triển khai dự án đầu tư cải tạo hệ thống điều khiển trung tâm DCS dây chuyền Axít số 1. - HĐQT ghi nhận các nội dung Báo cáo về việc quyết toán dự án Axít 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện. Đề nghị Ban Điều hành chỉ đạo các đơn vị phòng ban chức năng thực hiện đúng, hoàn thiện đủ các thủ tục điều kiện để nhanh chóng quyết toán được dự án theo quy định. - Nhất trí dừng triển khai dự án đầu tư cải tạo hệ thống điều khiển trung tâm DCS dây chuyền Axít số 1. Đề nghị hoàn thiện lại bộ hồ sơ thanh quyết toán để trình HĐQT xem xét phê duyệt. - Thông qua Phương án hợp nhất phòng Cơ điện và phòng XDCB thành phòng Cơ điện - Đầu tư; hợp nhất Xí nghiệp Điện và Xí nghiệp Cấp thoát nước thành Xí nghiệp Điện nước. - Thông qua việc đổi tên phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường thành phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao và Đổi tên phòng Bảo vệ - Quân sự - PCCC thành phòng Bảo vệ Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao. - Thông qua “Phương án chuyển giao một số công trình phúc lợi, công trình phục vụ sản xuất kinh doanh, khu tập thể 2 tầng và nhiệm vụ tại Khu Công nhân thuộc Văn phòng Công ty, Xí nghiệp Đời sống 	
--	--	--	---	--

			<p>sang Công đoàn Công ty quản lý” thực hiện từ 01/01/2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí bổ nhiệm ông Phạm Văn Ngọ - Phó GD XN NPK 2 giữ chức vụ Giám đốc XN NPK2 và bổ nhiệm ông Chu Quang Tuyền - Phó GD XN Supe 2 giữ chức vụ Giám đốc XN Supe 2. - Thông qua nội dung Báo cáo về việc xử lý nguyên liệu quặng Apatit loại II, bán quặng, than Antraxit theo Tờ trình của Tổng Giám đốc. - Nhất trí thanh lý tài sản cố định tại XN A xít và Tờ trình thanh lý 6 tài sản cố định tại Kho TT thuộc phòng KH-VT, XN Cấp thoát nước và XN NPK3. <p>Đề nghị Ban điều hành rà soát các quy chế quản lý để chỉnh sửa, bổ sung đảm bảo hiệu quả ngày càng cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua “Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty” gồm 5 chương và 15 điều. <p>Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.</p>	
15	Nghị quyết số 85/NQ-SPLT	31/12/2021	<p>Chấp thuận các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận cho bổ sung danh sách nhà cung cấp quặng Apatit cho sản xuất Supe Lân năm 2022 với các đối tác khác (ngoài Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam) đáp ứng được các yêu cầu về sản xuất, chi phí của Công ty trong tình hình Công ty không đủ số lượng quặng Apatit dùng cho sản xuất. - Giao Ban điều hành thực hiện thương thảo, đàm phán, ký hợp đồng với các đối tác đáp ứng được các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo cạnh tranh, ổn định và trình tự, thủ tục thực hiện 	100%

			<p>theo đúng Quy chế quản lý mua bán vật tư, các quy định khác có liên quan và Pháp luật Nhà nước.</p> <p>- Chấp thuận cho đàm phán ký hợp đồng mua bán quặng Apatit cho sản xuất Supe lân năm 2022 với Công ty TNHH xây lắp Cương Lĩnh, địa chỉ số 01, phố Cao Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.</p>	
--	--	--	---	--

1.3. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty hiện nay đang có 01 thành viên độc lập HĐQT là bà Nguyễn Thị Thùy Dương. Trong thời gian vừa qua thành viên độc lập HĐQT đã tham gia tích cực trong công tác quản trị Công ty, đóng góp nhiều ý kiến trong công tác tài chính kế toán; SXKD; đầu tư xây dựng dự án, trang thiết bị; hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh góp phần từng bước ổn định và điều tiết phù hợp các hoạt động SXKD của Công ty.

1.4. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- **Tổ Thư ký Công ty:**

Trong năm 2021, Tổ Thư ký Công ty đã tiếp tục hoàn thành mọi nhiệm vụ được Hội đồng Quản trị Công ty giao, nghiên cứu tham mưu giúp HĐQT xây dựng kế hoạch làm việc theo chuyên đề đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty, việc làm trên đã góp phần tạo sự chủ động, linh hoạt hơn trong các làm việc đối với Ban Điều hành và bộ phận tham mưu giúp việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tổ Thư ký đã giúp HĐQT thực hiện các thủ tục, chuẩn bị các nội dung chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, ĐHCĐ bất thường năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Thư ký làm đầu mối kết nối các bộ phận, đơn vị chức năng trong công ty cùng phối hợp với nhau trong công tác chuẩn bị cho các cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty diễn ra thành công tốt đẹp. Ngoài ra, hàng tháng Tổ thư ký còn giúp HĐQT lập chương trình, kế hoạch họp HĐQT phù hợp với yêu cầu thực tế của từng kỳ họp, kịp thời chấp mỗi và báo cáo HĐQT giải quyết các vấn đề còn tồn đọng hay phát sinh mới của Công ty.

Tổ Thư ký tiếp tục tham gia phối hợp chặt chẽ với Người phụ trách công bố thông tin của Công ty triển khai thực hiện tốt việc công bố các thông tin, sự kiện của Công ty kịp thời, chính xác và đầy đủ theo quy định của pháp luật, tham gia thực hiện tốt và hiệu quả trong công tác lập báo cáo thường niên, báo cáo quản trị và các báo

cáo khác theo quy định.

Tổ Thư ký đã giúp HĐQT dự thảo, ban hành các văn bản Nghị quyết, Quy chế, quy định và xử lý các hồ sơ công văn đúng thủ tục quy trình quy định và đảm bảo tính pháp lý.

Tiếp tục thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ của Tổ Thư ký Công ty

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty; Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Công tác đào tạo kiến thức về quản trị công ty luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đều được đào tạo về quản trị Công ty.

- Thành viên HĐQT, Tổ Thư ký đã tham gia các buổi đào tạo, hướng dẫn về công bố thông tin, kịp thời cập nhật những kiến thức mới để hỗ trợ công tác hoạt động có liên quan.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát và kiểm soát viên

Bảng số 12: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Tạo	Trưởng BKS	0%	
2	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	0,012%	
3	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	0%	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã hợp định kỳ để triển khai các công việc, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán; Báo cáo tài chính quý và năm 2021;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của HĐQT và Ban điều hành.
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;

- Kiểm soát công tác sửa chữa lớn TSCĐ;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc thực hiện các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu;
- Kiểm soát Quỹ tiền lương và phân phối tiền lương trong nội bộ Công ty.
- Kiểm soát việc mua hàng và bán hàng;
- Kiểm soát và đưa ra kiến nghị trong công tác bán hàng và thu hồi công nợ cũng như dòng tiền lưu chuyển trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Kiểm soát công tác kiểm kê cuối năm;
- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty do HĐQT ban hành.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Giám sát việc thực hiện các quy chế của Công ty; Các quyết định của Tổng Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
- Trong năm 2021 Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ theo quy định về tình hình sản xuất, kinh doanh, về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty.
- Trong quá trình tham gia kiểm tra, kiểm soát, giám sát; Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến cho Ban điều hành nhằm tránh rủi ro, giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Qua công tác thẩm định Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021.

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

- Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2021 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Mở sổ và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả... theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn. Năm

2021 không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán.

- Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán. Năm 2021, Công ty Cổ phần Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm thao đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Số liệu báo cáo tài chính đáng tin cậy.

- Qua giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2021; Ban Kiểm soát thấy công tác quyết toán dự án hoàn thành cơ bản đúng tiến độ so với quy định và kế hoạch đề ra, các công việc liên quan đến các dự án tồn đọng từ những năm trước (dự án a xít 300.000T/N) vẫn chưa hoàn thành các khâu nghiệm thu khối lượng và thanh lý hợp đồng để quyết toán dự án.

Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021 chủ yếu tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty. Qua kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành và triển khai thực hiện trên thực tế, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các văn bản xin ý kiến, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản liên quan khác của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2021 như Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Công nợ phải thu của khách hàng tại thời điểm 31/12/2021 là: 591,60 tỷ đồng bằng 73,92% so với đầu năm. Công ty đã quản lý tốt, tích cực thu hồi công nợ, giảm hàng tồn kho, giảm vay ngắn hạn, giảm chi phí tài chính.

- Dòng tiền lưu chuyển thuần về quy mô, chất lượng tốt.

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, chi phí vận tải; Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.

- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và thực hiện.

Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2021 qua một số chỉ tiêu chủ yếu:

				Tăng giảm
--	--	--	--	------------------

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021 (triệu đ)	01/01/2021 (triệu đ)	Số tiền (triệu đ)	Tỷ lệ %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.905.509	2.383.515	521.994	21,9 %
2	Doanh thu thuần	2.801.047	2.293.593	507.454	22,1%
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	8.569	1.675	6.915	412,8 %
4	Chi phí hoạt động tài chính	14.877	38.360	-23.483	-61,2 %
5	Chi phí bán hàng	140.264	197.647	-57.383	-29,0 %
6	Chi phí quản lý DN	147.089	136.677	10.412	7,6 %
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	85.318	39.864	45.454	114,0 %
8	Chi phí thuế TNDN	18.294	10.835	7.459	68,8 %
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	67.024	29.028	37.996	130,9 %

Ý kiến của các cổ đông:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, thông tin phản ánh, đề xuất nào của các cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

- Công ty tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư; tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

- Công ty cần tập trung quản trị tốt hơn nữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, đề ra các biện pháp cụ thể để giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm mới, kết hợp với việc làm tốt công tác thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm, nhất là sản phẩm mới.

- Công ty quản lý chặt chẽ hơn nữa hàng tồn kho và trích lập dự phòng theo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện quyết toán chi phí liên quan đến Dự án xây dựng nhà máy sản xuất Axit 300.000 tấn/năm còn tồn đọng theo quy định của Nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ thư ký

3.1. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Tổ thư ký:

Bảng số 13: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách

quản trị Công ty; Tổ thư ký năm 2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao năm
I	Hội đồng Quản trị			240.000.000
1.	Ông Phạm Quang Tuyến	Chủ tịch HĐQT	Trả lương chuyên trách	
2.	Ông Phạm Thanh Tùng	Thành viên	5.000.000	60.000.000
3.	Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	5.000.000	60.000.000
4.	Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	5.000.000	60.000.000
5.	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	5.000.000	60.000.000
II	Ban Kiểm soát			96.000.000
1	Ông Đỗ Văn Tạo	Trưởng BKS	Trả lương chuyên trách	
2	Ông Vi Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	4.000.000	48.000.000
3	Ông Nguyễn Văn Thọ	Kiểm soát viên	4.000.000	48.000.000
III	Thư ký Công ty			84.000.000
1	Ông Nguyễn Quốc An	Tổ trưởng Tổ thư ký, Người phụ trách quản trị Công ty	4.000.000	48.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà	Thành viên	3.000.000	36.000.000
	TỔNG CỘNG			420.000.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao luôn thực hiện nghiêm túc và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Công ty không có các vi phạm liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Phạm Quang Tuyền	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Thanh Tùng	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên
Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Đỗ Văn Tạo	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên
Ông Vi Hoàng Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Thanh Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Khắc Minh	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

Phạm Thanh Tùng

Tổng Giám đốc

Phú Thọ, ngày 24 tháng 02 năm 2022

2. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Số: 02 -22/TQL/VAE

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

THƯ QUẢN LÝ

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Kính thưa Quý vị, Chúng tôi đã hoàn thành cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (gọi tắt là “Công ty”).

Trong quá trình này, chúng tôi đã tiến hành xem xét kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán của Công ty. Các vấn đề mà chúng tôi cho rằng Quý vị cần quan tâm được đề cập trong Thư quản lý kèm theo. Mục đích chính của công việc này không phải để phát hiện các nhược điểm, tìm kiếm gian lận và sai sót của Công ty mà để giúp chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán của mình và do đó không nên dựa vào đây để kết luận là không tồn tại những nhược điểm khác.

Thư quản lý này bao gồm các quan sát của chúng tôi về những thủ tục và chính sách hiện hành và các gợi ý của chúng tôi để hoàn thiện các quy trình của Công ty. Chúng tôi đã thảo luận các gợi ý của mình với Ban Tổng giám đốc Công ty. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty được phản ánh trong Thư quản lý dưới tiêu đề “Ý kiến của Quý Công ty”. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các vấn đề được đề cập trong Thư quản lý này là kết quả của việc thực hiện cuộc kiểm toán thông thường để chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Công ty.

Do đó Thư quản lý này không bao gồm đầy đủ các khiếm khuyết có thể tồn tại trong kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán của Công ty. Thư quản lý này chỉ phục vụ cho mục đích sử dụng của Ban Tổng giám đốc Công ty và không nhằm mục đích cung cấp thông tin cho bất cứ bên thứ ba nào sử dụng. Vì vậy việc cung cấp Thư này cho bên thứ ba sử dụng mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi là không phù hợp và trong trường hợp đó chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ quyết định nào của bên thứ ba do đã sử dụng bản sao của Thư quản lý này. Nhân dịp này, chúng tôi cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của Quý Công ty trong quá trình kiểm toán.

Nếu Quý Công ty cần thêm thông tin về các gợi ý của chúng tôi hoặc các trợ giúp nào khác, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Kính thư,

Trần Quốc Tuấn - Tổng Giám đốc
(đã ký)

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2018-034-1
Thay mặt và đại diện cho **CÔNG TY TNHH KIỂM
TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.960.465.923.047	1.451.563.361.195
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	18.309.687.976	72.612.766.255
111	1. Tiền		18.309.687.976	72.612.766.255
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		380.000.000.000	
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		580.375.636.992	788.186.392.729
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	591.596.298.442	800.246.203.738
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	10.582.486.457	12.052.384.287
136	6. Các khoản phải thu khác	V.5	8.684.378.951	7.239.483.685
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(30.487.526.858)	(31.700.647.656)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	V.6		348.968.675
140	IV. Hàng tồn kho	V.8	976.567.532.656	586.415.170.003
141	1. Hàng tồn kho		976.567.532.656	596.829.102.960
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			(10.413.932.957)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.213.065.423	4.349.032.208
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.12	3.228.980.124	2.141.089.167
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		394.997.723	509.083.870
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	1.589.087.576	1.698.859.171
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		334.635.784.405	329.873.869.487
210	I- Các khoản phải thu dài hạn			
220	II. Tài sản cố định		303.053.583.076	301.688.810.471
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	302.824.879.373	301.633.846.840
222	- Nguyên giá		1.701.511.128.363	1.654.708.744.262
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.398.686.248.990)	(1.353.074.897.422)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	228.703.703	54.963.631
228	- Nguyên giá		2.028.416.830	1.778.416.830
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.799.713.127)	(1.723.453.199)
230	III. Bất động sản đầu tư			
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.9	21.381.141.931	19.541.608.432
241	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		21.381.141.931	19.541.608.432
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	6.844.000.000	6.964.225.130
251	1. Đầu tư vào công ty con			

252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		6.844.000.000	6.964.225.130
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.357.059.398	1.679.225.454
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.12	3.357.059.398	1.679.225.454
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.295.101.707.452	1.781.437.230.682
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		962.628.036.949	514.260.946.797
310	I. Nợ ngắn hạn		962.628.036.949	514.260.946.797
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	296.666.543.342	235.924.512.214
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	868.978.882	2.704.933.174
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	13.198.494.874	10.623.078.015
314	4. Phải trả người lao động		63.818.444.817	50.777.505.850
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	26.303.050.392	46.846.127.680
319	9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	V.18	19.266.197.230	27.688.374.416
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác	V.17	542.492.377.072	139.651.125.938
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.19		
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		13.950.340	45.289.510
330	II. Nợ dài hạn			
331	I. . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn khác	V.17		
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.332.473.670.503	1.267.176.283.885
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	1.332.473.670.503	1.267.176.283.885
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.128.564.000.000	1.128.564.000.000
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		93.821.954.389	91.831.408.117
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		15.342.262.775	15.342.262.775
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		94.745.453.339	31.438.612.993
421a	- LNST sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		27.829.066.721	2.575.439.099
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		66.916.386.618	28.863.173.894
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.295.101.707.452	1.781.437.230.682

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	2.383.515.290.969	2.905.509.653.199
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	89.921.599.720	104.462.568.737
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.293.593.691.249	2.801.047.084.462

	cấp dịch vụ (10=01-02)				
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	1.882.471.608.036	2.428.376.054.417
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		411.122.083.213	372.671.030.045
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	1.675.528.592	8.569.281.549
7	Chi phí tài chính	22	VI.5.	38.360.229.759	14.877.909.773
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		36.452.620.284	11.369.903.322
8	Chi phí bán hàng	25	VI.8.	197.647.911.734	140.264.805.637
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	136.677.616.086	147.089.574.372
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		40.111.854.226	79.008.021.812
11	Thu nhập khác	31	VI.6.	4.036.848.848	7.179.812.053
12	Chi phí khác	32	VI.7.	4.284.598.367	869.065.379
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(247.749.519)	6.310.746.674
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		39.864.104.707	85.318.768.486
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10.	10.835.130.813	18.294.381.868
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		29.028.973.894	67.024.386.618
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	243,11	546,38

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Số TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2021
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Lợi nhuận trước thuế	1	39.864.104.707	85.318.768.486
2.	Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	2	60.006.900.941	55.768.683.235
	- Các khoản dự phòng	3	10.413.932.957	(11.627.053.755)
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.179.148)	1.004.548
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.122.198.444)	(9.928.618.069)
	- Chi phí lãi vay	6	36.452.620.284	11.369.903.322
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	774.198.754.575	209.367.959.407
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	221.829.433.627	(379.738.429.696)
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(167.789.234.991)	18.096.029.158

	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.057.290.544	(2.765.724.901)
	- Tiền lãi vay đã trả	14	(36.452.620.284)	(11.369.903.322)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(473.801.618)	(15.197.008.541)
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(563.344.051)	(1.758.339.170)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	936.420.659.099	(52.462.729.298)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(38.311.962.152)	(34.499.008.436)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	447.849.000	1.286.880.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	27		(750.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			370.000.000.000
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.674.349.444	8.531.532.869
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(36.189.763.708)	(404.680.595.567)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	1.550.369.928.884	2.386.352.000.334
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.440.382.466.766)	(1.983.510.749.200)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(890.012.537.882)	402.841.251.134
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	10.218.357.509	(54.302.073.731)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	62.393.229.598	72.612.766.255
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.179.148	(1.004.548)
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	72.612.766.255	18.309.687.976

3. Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán được đăng tải trên website Công ty:
www.supelamthao.vn

Phủ Thọ, ngày 16 tháng 03 năm 2022

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Thanh Tùng